

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHÍ LINH

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0101448493 (chuyển từ số: 0103003639) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/02/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 04/08/2010

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Quyết định niêm yết số 934/QĐ - SGĐHN do Sở GDCK Hà Nội cấp ngày 06 tháng 12 năm 2010

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI:

- Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh**
- Địa chỉ: Số 10 ngách 26, ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại: (84.04) 2 2102901 Fax: (84.04) 3 5544639
Website: <http://www.mcl.com.vn>
- Công ty cổ phần Chứng khoán Thủ Đô**

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 3 5771733 Fax: (84.04) 3 5771741
Website: <http://chungkhoanthudo.com>

Chi nhánh Công ty cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.08) 3 5515486 Fax: (84.08) 3 5515487

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Nguyễn Việt Trung Chức vụ: Giám đốc
Điện thoại: (84.04) 2 2102901 Fax: (84.04) 3 5544639

Tháng 08/2010

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHÍ LINH

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0101448493 (chuyển từ số: 0103003639) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/02/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 04/08/2010.

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng niêm yết:	2.220.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết:	22.200.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**❖ Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT**

Địa chỉ: P.2407 Nhà 34T - Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 2 2210082 Fax: (84.04) 2 2210084
Email: info@aat.com.vn Website: <http://www.aat.com.vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN:**❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (CSC)*****Trụ sở chính***

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 3 5771733 Fax: (84.04) 3 5771741
Email: vanphong@cscj.vn Website: <http://chungkhoanthudo.com.vn>

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.08) 3 5515486 Fax: (84.08) 3 5515487

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	5
1. Rủi ro về kinh tế	5
2. Rủi ro về luật pháp	5
3. Rủi ro ngành.....	5
4. Rủi ro kinh doanh đặc thù.....	6
5. Rủi ro khác.....	6
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1. Tổ chức Niêm yết - Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh.....	7
2. Tổ chức tư vấn - Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô	7
III. CÁC KHÁI NIỆM	8
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT.....	9
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	9
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty	12
4. Danh sách cổ đông	18
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	19
6. Hoạt động kinh doanh	20
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2008 – 6T/2010	34
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	36
9. Chính sách đối với người lao động.....	37
10. Chính sách cổ tức	39
11. Tình hình tài chính.....	39
12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	44
13. Tài sản	52
14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	54
15. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	56
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu.	57
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	58
1. Loại chứng khoán.....	58
2. Mệnh giá	58

3. Tổng số chứng khoán niêm yết	58
4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty	58
5. Phương pháp tính giá	59
6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	59
7. Các loại thuế có liên quan:	60
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT	61
1. Tổ chức Tư vấn	61
2. Tổ chức Kiểm toán	61
VII. PHỤ LỤC	Error! Bookmark not defined.

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Nửa chặng đường của năm kế hoạch 2010, nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng nhanh hơn trên đà hồi phục từ cuối năm ngoái. Nhìn chung, hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch quan trọng đều có bước cải thiện đáng ghi nhận. Theo số liệu công bố tại cuộc họp giao ban của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 24-6, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) 6 tháng đầu năm đạt 6-6,1%¹ so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,7-3,2%¹, công nghiệp và xây dựng tăng 6-6,7%¹ dịch vụ tăng 6,8-7,2%¹. Nền kinh tế hiện vẫn còn đang phải đương đầu với nhiều khó khăn như sức tiêu thụ vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, thị trường xuất khẩu vẫn còn khó khăn, tình trạng nhập siêu và nguy cơ lạm phát tái diễn. Với việc nhu cầu sản phẩm của công ty phụ thuộc chặt chẽ vào thị trường bất động sản và thị trường xây dựng, khi nền kinh tế tăng trưởng nhanh thì nhu cầu xây dựng lớn, đồng nghĩa với nhu cầu tiêu thụ gạch xây dựng và trang trí tăng mạnh và ngược lại. Quá trình hội nhập sẽ đem lại cho các doanh nghiệp không ít những cơ hội mới trong việc ứng dụng những thành tựu tiên tiến của khoa học, mở rộng thị trường sản xuất và tiêu thụ. Tuy nhiên, những thay đổi trái chiều sẽ phần nào ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Là một doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động của công ty phải tuân thủ theo các quy định của các văn bản pháp luật về Luật doanh nghiệp. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, công ty phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

Đến nay, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới nên sẽ tiến hành từng bước những cải tổ về hành lang pháp lý cho phù hợp với thông lệ quốc tế. Quá trình chỉnh sửa, hướng dẫn các văn bản luật kéo dài và có nhiều văn bản chồng chéo gây khó khăn trong hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, những biến động về pháp luật đều tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Do đó, nhằm hạn chế rủi ro, công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cũng như pháp luật để từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

3. Rủi ro ngành

Nước ta vẫn đang là một nước đang phát triển, do đó, nền kinh tế được dự báo vẫn sẽ đạt mức tăng trưởng cao trong những năm sắp tới. Nền kinh tế tăng trưởng sẽ đòi hỏi hệ thống cơ sở hạ tầng cũng phải phát triển ở một mức độ tương ứng. Vì vậy, các ngành công nghiệp và dịch

¹ Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

vụ liên quan tới lĩnh vực phát triển cơ sở hạ tầng như đầu tư, xây lắp, sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng hứa hẹn sẽ đạt được mức tăng trưởng cao trong bối cảnh nền kinh tế đang phát triển. Đặc biệt, công ty có nhà máy sản xuất ở Hải Dương, nằm giữa trục tam giác kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh, tam giác kinh tế năng động và phát triển bậc nhất của miền Bắc, điều này sẽ giúp công ty có rất nhiều thuận lợi trong việc xây dựng và phát triển sản phẩm, thu hút đầu tư.

4. Rủi ro kinh doanh đặc thù.

Đối với hoạt động sản xuất, Công ty có thể gặp phải những trở ngại như: các nguồn khai thác bị cạn kiệt, sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác, chính sách điều tiết của nhà nước đối với hoạt động khai thác... Tuy nhiên, với chính sách khai thác hợp lý, cộng với việc không ngừng đổi mới công nghệ (Công ty đã mạnh dạn đầu tư mới đồng bộ nhà máy có công suất 20 triệu sản phẩm QTC/năm, nâng công suất lên thành 30 triệu QTC/năm, công nghệ mới tăng năng suất nhưng vẫn đảm bảo vấn đề môi trường, tiết kiệm tối đa mọi chi phí trong quá trình sản xuất), tuân thủ các quy định của pháp luật và luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước, Công ty đã tạo được uy tín và có lợi thế lớn trong cạnh tranh trên địa bàn. Là một lĩnh vực tiềm năng, thị trường vật liệu xây dựng đã và đang thu hút ngày càng nhiều sự tham gia của các nhà sản xuất và phân phối. Tuy nhiên, với kinh nghiệm của mình, Công ty đã tạo dựng được các mối quan hệ mật thiết với khách hàng, tự tin trong việc xây dựng các chính sách hợp lý, thích hợp với từng đối tượng khách hàng, nhằm tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất, ...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo xảy ra trên quy mô lớn.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức Niêm yết - Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh**

- | | |
|-------------------------|--------------------------------------|
| ❖ Ông Nguyễn Việt Trung | Chức vụ: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc |
| ❖ Bà Đặng Thị Dương | Chức vụ: Kế toán trưởng |
| ❖ Ông Đỗ Đăng Hải | Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát |

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn - Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô

- | | |
|----------------------------------|------------------------|
| ❖ Đại diện: Ông Trương Quốc Hùng | Chức vụ: Tổng giám đốc |
|----------------------------------|------------------------|

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (CSC) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

❖ UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
❖ SGDCKHN	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
❖ TTCK	Thị trường chứng khoán
❖ Công ty	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh
❖ Điều lệ	Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh
❖ CSC	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô
❖ Giấy CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
❖ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
❖ HĐQT	Hội đồng quản trị
❖ BKS	Ban Kiểm soát
❖ GD	Giám đốc
❖ BGĐ	Ban Giám đốc
❖ CK	Chứng khoán
❖ TSCĐ	Tài sản cố định
❖ Thuế TNDN	Thuế Thu nhập doanh nghiệp
❖ CĐ	Cổ đông
❖ ĐVT	Đơn vị tính
❖ CBCNV	Cán bộ, công nhân viên
❖ VLXD	Vật liệu xây dựng
❖ VDL	Vốn điều lệ
❖ BCTC	Báo cáo tài chính

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIỀM YẾT**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Thông tin chung**

- ❖ Tên gọi: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHÍ LINH
- ❖ Tên giao dịch: CHI LINH BUILDING MATERIALS AND HOUSE DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY
- ❖ Tên viết tắt: CHI LINH BMAHD.,JSC
- ❖ Địa chỉ: Số 10, ngách 26, ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- ❖ Điện thoại: (84.04) 2 2102901 Fax: (84.04) 3 5544639
- ❖ Website: <http://www.mcl.com.vn>



- ❖ Logo:
- ❖ Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0101448496 (chuyển từ số:0103003639) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/02/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 04/08/2010.

 - Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, đường dây và trạm điện đến 35KV;
 - Trang trí nội, ngoại thất;
 - Kinh doanh bất động sản;
 - Buôn bán vật liệu xây dựng, vật liệu, thiết bị điện, nước, điện máy;
 - Sửa chữa, gia công, chế tạo, buôn bán và cho thuê máy móc, thiết bị phục vụ thi công xây dựng trong lĩnh vực giao thông vận tải;
 - Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
 - Sản xuất, mua bán, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị, dụng cụ, máy móc cơ khí phục vụ nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng;
 - Kinh doanh dịch vụ khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí, thể dục thể thao;
 - Sản xuất vật liệu xây dựng;
 - Khai thác khoáng sản (trừ khoáng sản Nhà nước cấm);
 - Kinh doanh vận tải bằng ô tô theo các loại hình sau:
 - Vận tải khách theo tuyến cố định và theo hợp đồng;
 - Vận tải khách bằng taxi, xe buýt;

- Vận tải khách du lịch;
 - Vận tải hàng hóa;
 - Kinh doanh dịch vụ vận tải bằng đường thủy nội địa theo hợp đồng;
 - Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, dịch vụ ăn uống.
- ❖ Vốn điều lệ (21/07/2010): 22.200.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ hai trăm triệu đồng)

1.2 Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

- ❖ Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được ban hành mới nhất số 60/2005/QH 11 ngày 29/11/2005. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua lần đầu năm 2006 và sửa đổi, bổ sung toàn văn năm 2010 theo Luật Doanh nghiệp 2005 và Luật Chứng khoán.
- ❖ Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh tiền thân là Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương Mai Trung Việt. Công ty được thành lập và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0101448493 (chuyển từ số: 0103003639) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/02/2004 và thay đổi lần thứ 07 ngày 04/08/2010.
- ❖ Công ty cổ phần phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.
- ❖ Quá trình hoạt động kinh doanh của công ty phát triển và lớn mạnh thêm một bước, qua việc triển khai thực hiện dự án đầu tư, và xây dựng nhà máy sản xuất gạch Tuynel Trung Việt – Hoàng Tân tại tỉnh Hải Dương vào tháng 9/2004. Và để đáp ứng cho việc giao dịch của mình, tháng 3/2005 Công ty đã thành lập Chi nhánh đặt tại thôn Đại Bát, xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- ❖ Đến nay, Công ty đã có hơn 06 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng, thương mại và một số lĩnh vực khác. Công ty có khả năng xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng, giao thông, điện hạ thế dưới 35KV, thủy lợi. Công ty có đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn có kinh nghiệm, đã từng quản lý chỉ đạo trực tiếp nhiều công trình, trong đó có cả công trình nhóm A, điển hình như Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh phúc hoàn thành bàn giao năm 2000. Công ty có lực lượng thợ bậc cao đủ các chuyên ngành, cũng như luôn tuyển dụng đầy đủ lực lượng thợ trẻ được đào tạo chính quy nhằm tạo ra lực lượng nòng cốt kế cận. Công ty có đủ trang thiết bị thi công xây lắp cần thiết. Đồng thời luôn có sẵn các đối tác để thuê các thiết bị chuyên dùng đáp ứng mọi yêu cầu kỹ thuật thi công.
- ❖ Trong thời gian gần đây Công ty đã bàn giao một số công trình, được chủ đầu tư đánh giá cao như : Văn phòng giao dịch Công ty In khoa học kỹ thuật, trụ sở Công ty cổ phần cơ khí vận tải ô tô số 2, Nhà máy gạch Tuynel Cường Thịnh....Sắp tới Công ty sẽ triển khai một số dự án như: tham gia đầu tư thứ cấp Dự án Bất động sản với

Công ty Tây Bắc dự án Khu Dân cư- Chợ dịch vụ và thương mại; Tổng thầu thi công công trình dân dụng cao tầng...

- ❖ Để thực hiện các dự án và công trình trên cần phải có kênh huy động vốn chính thống và minh bạch. Đòi hỏi Công ty phải chuyển mình một cách toàn diện, đổi mới cơ cấu cổ đông, vì vậy vào tháng 7/2010 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 14,2 tỷ đồng lên 22,2 tỷ đồng cho phù hợp với diễn biến mới hoạt động kinh doanh của Công ty.
- ❖ Kể từ ngày 23/09/2010, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 3015/UBCK-QLPH của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về đăng ký công ty đại chúng.

1.3 Quá trình tăng giảm vốn điều lệ

(Đơn vị tính: đồng)

Nội dung	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3	Đợt 4 (*)
Thời gian thực hiện	05/04/2004 – 20/05/2004	10/08/2004 - 10/09/2004	01/04/2009- 10/05/2009	15/05/2010 - 10/07/2010
Vốn điều lệ trước đợt tăng vốn	3.000.000.000	5.000.000.000	12.000.000.000	14.200.000.000
Vốn điều lệ tăng thêm	2.000.000.000	7.000.000.000	2.200.000.000	8.000.000.000
Vốn điều lệ sau đợt tăng vốn	5.000.000.000	12.000.000.000	14.200.000.000	22.200.000.000
Số lượng cổ đông trước đợt tăng vốn	4	4	6	71
Số lượng nhà đầu tư được phân phối	4	6	6	93
Số lượng cổ đông sau đợt tăng vốn	4	6	6	93
Phương thức phát hành	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư chiến lược.	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và CBCNV.
Cơ sở pháp lý	Nghị quyết số 01/2004/TVC/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 01/04/2004	Nghị quyết số 02/2004/TVC/NQ-ĐHĐCĐBT của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 04/08/2004	Nghị quyết số 01/2009/TVC/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/03/2009	Nghị quyết số 01/2010/TVC/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10/05/2010

Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

(*) Theo Nghị định 01/2010/NĐ-CP ban hành ngày 04/01/2010 của Chính Phủ, **800.000** cổ phiếu do công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và CBCNV trong năm 2010 bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày 10/07/2010 đến ngày 10/07/2011.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty❖ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ: Số 10, ngách 26, ngõ 1, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 04.2 2102901

Fax: (84.04) 3 5544639

❖ **Chi nhánh và nhà máy trực thuộc:**▪ **Chi nhánh tại Hải Dương**

Địa chỉ: Km6 quốc lộ 18 thôn Đại Bát, phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: (84.0320) 3 591110

Fax: (84.0320) 3 591110

▪ **Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Trung Việt – Hoàng Tân**

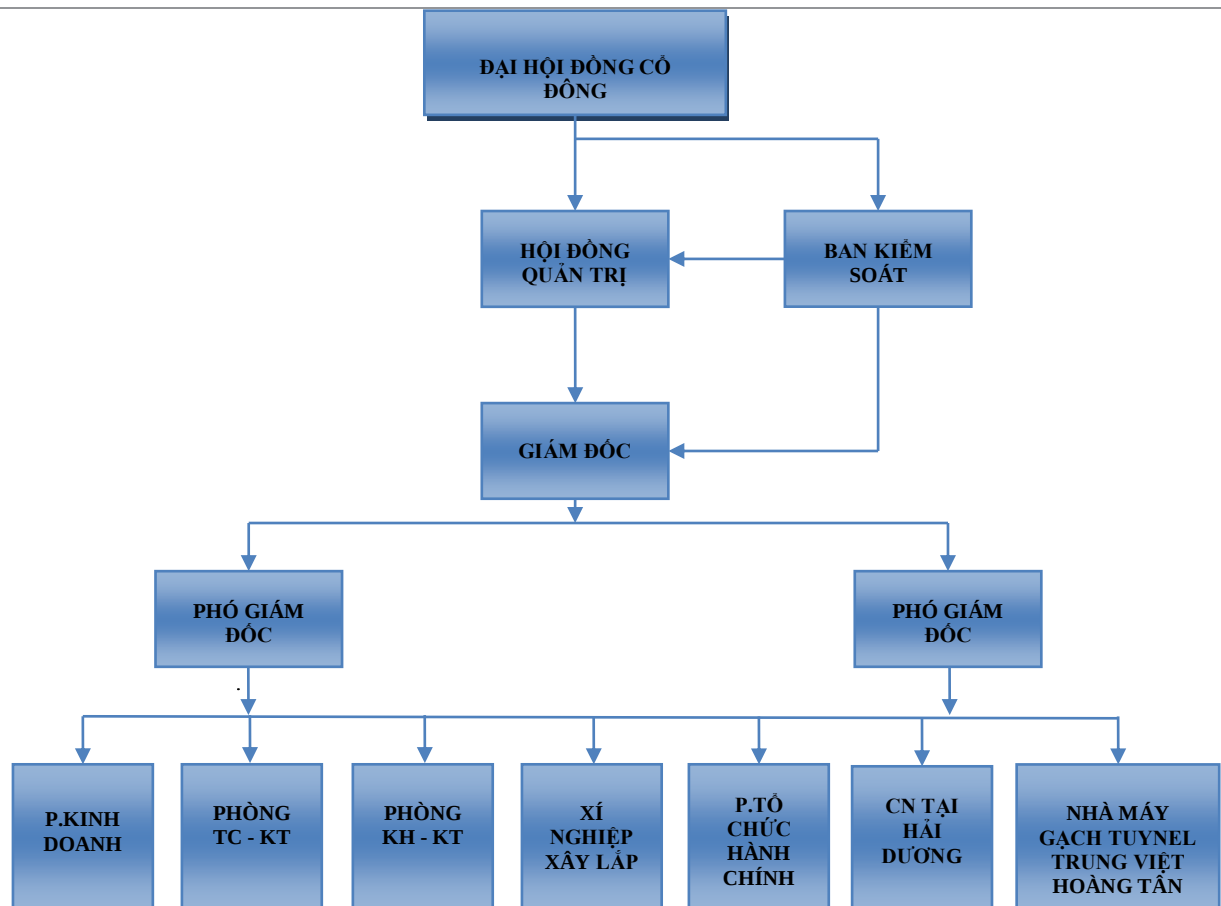
Địa chỉ: Km6 quốc lộ 18 thôn Đại Bát, phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương

3. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo:

- ❖ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- ❖ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- ❖ Điều lệ Công ty cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh (Theo Điều lệ mẫu dành cho công ty niêm yết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua ngày 10 tháng 05 năm 2010).

Sơ đồ 1. Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh



Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề thuộc quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 5 thành viên.

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên, thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

❖ Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có Giám đốc và 02 Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Giám đốc là

người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc uỷ quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

❖ **Các phòng, ban**

▪ **Phòng Tổ chức – Hành chính**

✓ **Chức năng:**

- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty về công tác nhân sự trong Công ty.
- Tham mưu cho lãnh đạo Công ty thực hiện chế độ chính sách với người lao động theo quy định của Nhà nước, thỏa ước lao động tập thể và nội quy lao động của công ty.

✓ **Nhiệm vụ:**

- Xây dựng bộ máy tổ chức Công ty và bố trí nhân sự (cho các Phòng chức năng nghiệp vụ và cho các đơn vị kinh doanh thuộc Công ty) phù hợp và đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng chương trình, nội dung tổ chức các sự kiện cho Công ty như: sơ kết, tổng kết công tác, lễ kỷ niệm ngày thành lập Công ty, mít-tinh họp mặt nhân các ngày lễ lớn trong năm, hội nghị khách hàng
- Quản lý hồ sơ cán bộ nhân viên toàn Công ty, giải quyết thủ tục và chế độ chính sách liên quan đến vấn đề nhân sự - lao động - tiền lương (tuyển dụng, ký HĐLĐ, nghỉ việc, bổ nhiệm, bãi nhiệm, điều động, thi đua khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu v.v.);
- Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính, và con dấu. Thực hiện công tác lưu trữ các tài liệu thường và tài liệu quan trọng.
- Xây dựng lịch công tác, lịch giao ban, hội họp, sinh hoạt định kỳ và bất thường.

▪ **Phòng Tài chính - Kế toán**

✓ **Chức năng:**

- Quản lý các hoạt động Tài chính & Kế toán, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tạo lập, đảm bảo thỏa mãn nhu cầu về vốn cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; Quản lý và giám sát các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, kinh doanh và các công tác khác có liên quan;

✓ **Nhiệm vụ:**

a Lĩnh vực kế toán

- Tổ chức công tác kế toán, công tác thống kê phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý, không ngừng cải tiến tổ chức bộ máy và công tác kế toán, thống kê.

- Tổ chức ghi chép, tính toán và phản ánh chính xác, trung thực, kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tính toán và trích nộp đúng, đủ kịp thời các khoản nộp ngân sách, các khoản cấp trên, các quỹ để lại Công ty và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả.
- Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, giữ bí mật các tài liệu và số liệu kế toán tại Công ty

b Lĩnh vực Tài chính và Quản trị Tài chính

- Trên cơ sở luật pháp và chế độ quản lý tài chính của nhà nước kết hợp với tình hình cụ thể của Công ty, bộ phận kế toán có trách nhiệm xây dựng chế độ quản lý tài chính của Công ty cho phù hợp
- Định kỳ tiến hành tổng hợp, thống kê và phân tích tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lập kế hoạch dự toán lưu chuyển tiền tệ, các dự toán tài chính và chi phí khác cho toàn Công ty.

■ Phòng Kinh doanh**✓ Chức năng:**

- Tham mưu cho Giám đốc mọi chính sách, chiến lược kinh doanh nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty.
- Thực hiện việc kinh doanh tiếp thị hàng hóa, dịch vụ, quản lý kho hàng hóa của Công ty

✓ Nhiệm vụ:

- Quản lý điều hành các bộ phận trực thuộc phòng kinh doanh.
- Định hướng chiến lược kinh doanh của công ty.
- Xây dựng và quản lý thương hiệu của công ty.
- Phân tích, đề xuất thay đổi định hướng kinh doanh về phương thức kinh doanh.

■ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật**✓ Chức năng:**

- Là phòng chuyên môn tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác kế hoạch kỹ thuật, giúp Giám đốc Công ty quản lý chất lượng sản phẩm, nghiên cứu các sản phẩm mới cho toàn Công ty.
- Tổ chức giám sát quy trình sản xuất và kế hoạch sản xuất của Nhà máy.

✓ Nhiệm vụ:

- Báo cáo lên Giám đốc Công ty về tình hình chung của sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng cho Nhà máy sản xuất.
- Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến kỹ thuật sản phẩm của nhà máy, chỉ đạo việc nghiên cứu hoàn thiện, cải tiến chất lượng sản phẩm cũ, nghiên cứu và triển khai việc áp dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới

▪ **Xí nghiệp xây lắp**

✓ **Chức năng:**

- Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện thi công các dự án, công trình mà Công ty giao. Đồng thời
- Xây dựng và lắp đặt các công trình: dân dụng, giao thông đô thị (cấp thoát nước, chiếu sáng, công viên cây xanh, hè đường..), công nghiệp, thủy lợi, bưu điện, thể dục, thể thao, trang trí nội ngoại thất công trình.
- Tổ chức triển khai thi công các công trình, các dự án mà Công ty giao nhiệm vụ thực hiện, cũng như các công trình, các dự án mà Xí nghiệp tự khai thác.
- Công tác tổ chức quản lý, định hướng phát triển Xí nghiệp theo các quy chế và các chỉ tiêu phát triển chung của Công ty.

✓ **Nhiệm vụ:**

Ban quản lý xí nghiệp

- Giám đốc XN: Phụ trách chung, trực tiếp quản lý công tác tài chính.
- Phó giám đốc XN:
 - + Phụ trách công tác kỹ thuật, kế hoạch, công nghệ, tiến độ thi công xây lắp.
 - + Phụ trách ATLĐ, VSMT, PCCN của xí nghiệp.

Ban Tài chính - Kế toán xí nghiệp xây lắp

- Tổ chức công tác kế toán phù hợp với bộ máy sản xuất kinh doanh của xí nghiệp.
- Phân bổ nguồn tiền cho các công trường, đơn vị để đảm bảo chi phí thực hiện sản xuất.
- Thực hiện công tác tổ chức lao động - tiền lương.
- Quản lý quỹ, văn phòng phẩm, thiết bị văn phòng.

Ban Kế hoạch - Kỹ thuật:

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Lập và quản lý các bản dự toán, bản khoán, hợp đồng và thanh lý khoán của công trình.
- Lập biện pháp thi công và hồ sơ dự thầu.
- Quản lý, theo dõi vật tư và việc thực hiện thi công tại các công trình.
- Thực hiện công tác quản lý chất lượng, hệ thống ISO tại xí nghiệp.

Các đội sản xuất trực thuộc xí nghiệp:

- 4 đội thi công: 1 đội cọc nhồi, 3 đội thi công xây lắp.
- Nhận và tổ chức thực hiện các mệnh lệnh sản xuất của ban Giám đốc Xí nghiệp
- Điều hành hoạt động sản xuất của đội, tổ.

■ **Chi nhánh tại Hải Dương**

✓ **Chức năng:**

- Chi nhánh Công ty Cổ phần tại là đại diện của Công ty tại Hải Dương, hoạt động theo Điều lệ về Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần

✓ **Nhiệm vụ:**

- Chi nhánh Công ty Cổ phần có nhiệm vụ quản lý tài sản, tiền vốn của Chi nhánh;
- Nhận vốn ứng của Công ty để thanh toán lương, trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ nhân viên thuộc Chi nhánh, chi phí cho văn phòng Chi nhánh; chi thu hộ Công ty những khoản được giao. Chi nhánh chịu trách nhiệm quản lý vốn ứng và chi tiêu đúng mục đích theo chế độ tài chính hiện hành và quy chế tài chính của Công ty. Hàng ngày, quý phải báo cáo quyết toán kế toán về Công ty theo mẫu biểu quy định chung. Giám đốc Chi nhánh chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty, trước pháp luật về tính chính xác của các báo cáo tài chính.
- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về nhiệm vụ được giao.

■ **Nhà máy gạch Tuynel Trung Việt - Hoàng Tân**

✓ **Chức năng:**

- Sử dụng, vận hành máy móc thiết bị.
- Sửa chữa, thay thế những hư hỏng của máy móc thiết bị.
- Bảo trì, bảo dưỡng theo chế độ định kỳ.
- Tổ chức sản xuất tất cả hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật của Phòng Kinh doanh
- Điều hành toàn bộ công việc của bộ phận sản xuất.

✓ **Nhiệm vụ:**

- Nhận và lập kế hoạch sản xuất, tổ chức điều hành thực hiện đảm bảo năng suất, chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu.
- Chịu trách nhiệm phân công công việc, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hỗ trợ, đánh giá công việc của các bộ phận trong nhà máy.
- Chỉ đạo việc xây dựng, duy trì việc thực hiện các quy trình sản xuất, các quy trình thực hiện công việc trong nhà máy.

- Chỉ đạo các vấn đề liên quan đến kỹ thuật sản phẩm của nhà máy, chỉ đạo việc nghiên cứu hoàn thiện, cải tiến chất lượng sản phẩm cũ, nghiên cứu và triển khai việc áp dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới.
- Chỉ đạo việc xây dựng định mức nhân công, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, định mức tiêu hao khác trong sản xuất.
- Chỉ đạo các bộ phận khác trong nhà máy để phối hợp, hỗ trợ các hoạt động sản xuất.
- Tham gia vào hoạch định phương án để đưa ra các sản phẩm mới ra thị trường.
- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, đồng đốc CBNV thực hiện tốt nội quy, quy chế của Công ty, các quy định về quản lý tài sản, quản lý sản xuất, vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động.
- Thực hiện các yêu cầu khác của BGĐ.

4. Danh sách cổ đông

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty thời điểm 15/08/2010

Stt	Cổ đông	Số cổ phần (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đàm Văn Toàn	155.800	1.558.000.000	7,02
2	Bùi Tuấn Hải	112.700	1.127.000.000	5,08
3	Nguyễn Thị Thu Trang	442.000	4.420.000.000	19,91
	Tổng	710.500	7.105.000.000	32,01

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông ngày 15/08/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

Bảng 2. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty và tỷ lệ nắm giữ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0101448493 (chuyển từ số: 0103003639) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/02/2004 và đăng ký thay đổi lần 7 ngày 04/08/2010.

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần
1	Mai Thế Tiến	0	0	0,00%	Phổ thông

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại cổ phần
2	Nguyễn Thị Thu Trang	1.227.100	12.271.000.000	55,27%	Phổ thông
3	Bùi Tuấn Hải	312.700	3.127.000.000	14,08%	Phổ thông
4	Nguyễn Việt Trung	54.800	548.000.000	2,47%	Phổ thông
	Tổng cộng	1.594.600	15.946.000.000	71,82%	Phổ thông

Nguồn: Giấy chứng nhận ĐKKD số 0101448493 (chuyển từ số: 0103003639) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 10/02/2004 và đăng ký thay đổi lần 7 ngày 04/08/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh.

Theo Luật Doanh nghiệp, số cổ phần của cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 10/02/2004. Như vậy, đến nay mọi hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ.

Bảng 3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 15/08/2010

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Trong nước:	136	2.220.000	100%
+ Tổ chức:	0	0	0%
+ Cá nhân:	136	2.220.000	100 %
Nước ngoài:	0	0	0%
+ Tổ chức:	0	0	0%
+ Cá nhân:	0	0	0 %
Tổng số	136	2.220.000	100%

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông ngày 15/08/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những Công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết:

5.1 Công ty mẹ

Không có

5.2 Công ty con

Không có

6. Hoạt động kinh doanh**6.1 Sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty****❖ Sản xuất vật liệu xây dựng**

Nhà máy sản xuất gạch Tuynel Trung Việt – Hoàng Tân của Công ty đặt tại Km6 quốc lộ 18 thôn Đại Bát, xã Hoàng Tân, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Các sản phẩm chính gồm: gạch 2 lỗ tròn, gạch 3 lỗ chống nóng, gạch 6 lỗ, gạch 3 lỗ, gạch 4 lỗ, gạch nem tách; ngói 22, ngói chiếu.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH TIÊU BIỂU

 GẠCH 2 LỖ TRÒN Kích thước : 220x105x60 Độ rỗng : 34% Độ hút nước : $\leq 16\%$ khối lượng Cường độ nén : ≥ 50.105 N/m ² Công dụng : Xây tường, chịu lực, tường bao cách âm, cách nhiệt.	 GẠCH 4 LỖ Kích thước : 210x100x110 Độ rỗng : 40% Cường độ chịu nén: ≥ 75 kg/cm ² Độ hút nước: $8 \div 14\%$ Trọng lượng: 3,40 kg/viên Công dụng : Xây tường bao, chống nóng, cách âm.
 GẠCH 3 LỖ CHỐNG NÓNG Kích thước : 200x105x200 Độ rỗng : 58% Cường độ chịu nén: ≥ 75 kg/cm ² Độ hút nước: $8 \div 14\%$ Trọng lượng: 3,40 kg/viên Công dụng : Xây tường cách âm, cách nhiệt, chống nóng	 GẠCH 6 LỖ Kích thước : 210x100x150 Độ rỗng : 45% Cường độ chịu nén: ≥ 75 kg/cm ² Độ hút nước: $8 \div 14\%$ Trọng lượng: 3,40 kg/viên Công dụng : Xây tường bao, chống nóng, cách âm
 GẠCH NEM TÁCH Kích thước : 250x250x60 Độ rỗng : 0	 NGÓI CHIẾU Kích thước: 190x150x12

Cường độ chịu nén: $\geq 75 \text{ kg/cm}^2$ Độ hút nước: $8 \div 14\%$

Trọng lượng: 0,9 kg/viên

Công dụng : Lát nền

Trọng lượng(kg/v): 0,8Kg

Cường độ chịu uốn (daN):110

Độ mài mòn(g/cm²): 0.1

Độ hút nước (%): 5-6

Số lượng sử dụng(V/m²): 35v/m²**❖ Thi công xây lắp**

Với kinh nghiệm trên 06 năm hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp, đây là lĩnh vực khởi đầu, là hình ảnh và uy tín của Công ty trên thị trường. Với tiêu chí “Chất lượng – An toàn – Hiệu quả”, Công ty luôn chú trọng và tập trung nguồn lực cho các công trình có tính khả thi cao, có chất lượng nguồn vốn rõ ràng, tận dụng các nguồn hàng mình đang có thể mạnh để có cơ sở hạ giá thành sản phẩm đủ sức thu hút được các khách hàng lớn có tiềm năng. Hoạt động thi công xây lắp của Công ty tập trung tại các mảng sau:

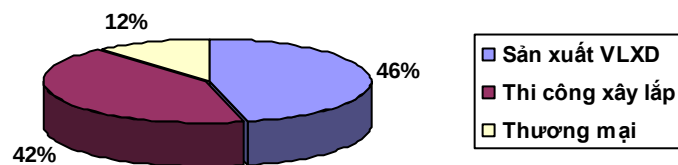
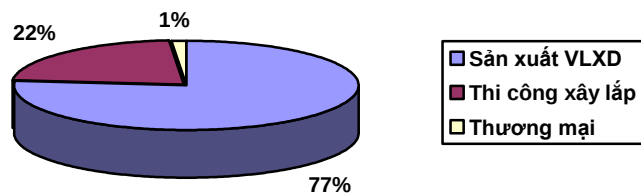
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng: văn phòng làm việc, nhà ở và khách sạn.
- Thi công xây lắp các công trình ngành công nghiệp: các nhà máy gạch, nhà máy cấp điện, nhà máy may ...
- Tham gia thi công và cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình với tư cách nhà thầu chính, nhà thầu phối thuộc hoặc chủ trì.

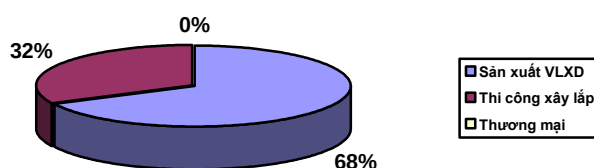
MỘT SỐ CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐÃ THAM GIA THI CÔNG**KHÁCH SẠN SÔNG GIÁ****HỘI ĐỒNG ND – UBND TỈNH VĨNH PHÚC****NHÀ MÁY DÂY CÁP ĐIỆN SH-VINA****NHÀ MÁY MAY BEEAHN**

Bảng 4. Tỷ trọng doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

Sản phẩm /Dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Sản xuất VLXD	3.969.958.255	46,16	7.815.699.151	76,65	6.691.953.579	67,78
Thi công Xây lắp	3.622.899.101	42,12	2.240.807.424	21,98	3.181.818.182	32,22
Thương mại	1.007.546.198	11,72	140.237.850	1,37	-	-
Tổng số	8.600.403.554	100	10.196.744.425	100	9.873.771.761	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

Hình 1. Cơ cấu doanh thu thuần năm 2008**Hình 2. Cơ cấu doanh thu thuần năm 2009**

Hình 3. Cơ cấu doanh thu thuần 9T/2010

Doanh thu thuần 09 tháng năm 2010 của Công ty tăng 1,15% so với mức doanh thu của năm 2008 và đạt được hơn 96,8% mức doanh thu của năm 2009. Dự kiến doanh thu 03 tháng cuối năm cũng sẽ đạt được những mức khả quan do hoạt động sản xuất VLXD và thi công xây lắp có tính mùa vụ, các tháng cuối năm thường là thời điểm các hoạt động thi công xây lắp sẽ diễn ra sôi động.

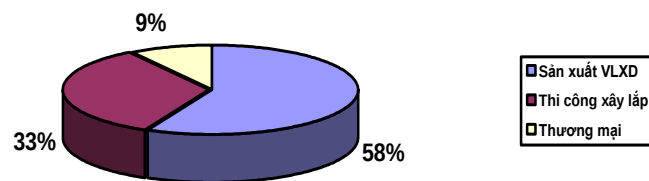
Trong cơ cấu doanh thu của Công ty, doanh thu từ hoạt động sản xuất VLXD chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu đạt được, trung bình chiếm khoảng 61% cho mỗi năm. Để đảm bảo tính ổn định, linh hoạt và hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban giám đốc đã từng bước thực hiện việc đa dạng hóa các loại sản phẩm trong lĩnh vực vật liệu xây dựng nhằm đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã mở rộng hoạt động kinh doanh sang các lĩnh vực Công ty sẵn có thế mạnh và tiềm năng.

Bảng 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh

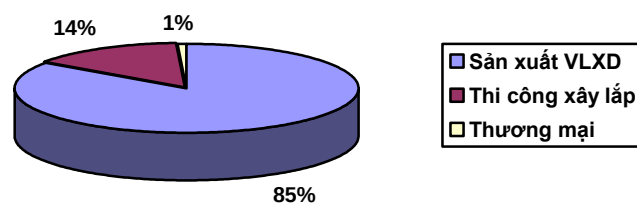
Sản phẩm /Dịch vụ	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
Sản xuất VLXD	1.861.774.249	57,27	3.985.914.313	84,8	2.828.052.939	75,40%
Thi công Xây lắp	1.086.869.731	33,43	672.242.227	14,3	922.727.273	24,60%
Thương mại	302.263.859	9,30	42.071.355	0,9	-	-
Tổng số	3.250.907.839	100	4.700.227.895	100	3.750.780.212	100

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

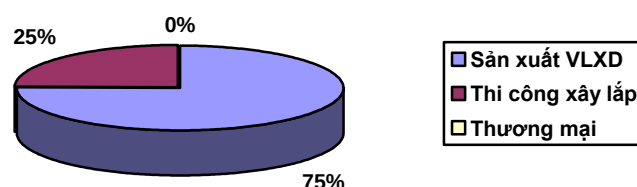
Hình 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2008



Hình 5. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2009



Hình 6. Cơ cấu lợi nhuận gộp 9T/2010



6.2 Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu

Với hoạt động chính của Công ty là sản xuất vật liệu xây dựng và thi công xây lắp thì nguồn nguyên vật liệu chủ yếu phục vụ cho các mảng này là đất sét, than, điện, xi măng, sắt thép, cát, đá ... và được nhập chủ yếu của các nhà cung cấp sau:

Bảng 6. Danh mục các nhà cung cấp nguyên vật liệu

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nhà cung cấp	Nguyên liệu cung cấp
I	Sản xuất VLXD	
1	Công ty cổ phần Vận tải và Xây dựng Đại Phong	Cung cấp đất sét
2	Công ty TNHH Hoàn Cường	Cung cấp than cám
3	Công ty TNHH một thành viên Chiến Công	Cung cấp đất sét
4	Chi nhánh công ty CCK và Thiết bị áp lựcVVM – Than Hà Nội	Cung cấp than cám
5	UBND xã Hoàng Tân	Cung cấp đất sét
6	Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Hải Dương	Cung cấp điện
7	Nhà hàng Thành Quân 99 Công ty TNHH Vận Tải Việt Thanh	Cung cấp dầu
II	Thi công Xây lắp	
1	Công ty TNHH SX và TM Lương Duy	Cung cấp tấm lợp lấy sáng sợi thủy tinh
2	Công ty TNHH TSD – Nam Linh	Cung cấp thép
3	Doanh nghiệp tư nhân Việt Linh	Thép lập lá, U60-80, thép góc
4	Công ty TNHH Thương mại và Xây lắp điện Hưng Hải	Hệ thống điện chiếu sáng sân phơi gạch mộc, tủ điện nghiền than, ...

Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

Sự ổn định của các nguồn cung cấp này:

Nguyên liệu chính để sản xuất gạch nung là đất sét, than cám và điện. Sản lượng của các loại nguyên liệu này đang ngày càng ít dần, điều đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay các loại nguyên liệu này đang được bán rộng rãi trên thị trường và có nhiều đối tác chào bán với giá cạnh tranh.

Nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động thi công xây lắp của Công ty chủ yếu là xi măng, sắt thép, cát, đá và các chất phụ gia. Giá cả của các loại nguyên vật liệu này luôn biến động thất thường, đặc biệt là vào thời điểm hoạt động thi công xây lắp rơi vào mùa vụ.

Để đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được ổn định và đảm bảo tính liên tục cũng như hạn chế được rủi ro về biến động giá trên thị trường do tình trạng khan hiếm nguồn nguyên vật liệu. Công ty đã luôn chủ động có kế hoạch ký hợp đồng với các nhà cung cấp đủ khả năng cung cấp nguyên vật liệu với khối lượng và chất lượng theo yêu cầu và giá cả cạnh tranh nhất. Bên cạnh đó, bao giờ Công ty cũng luôn tìm kiếm thêm những đối tác mới cung cấp những nguyên vật liệu tương ứng để có hướng dự phòng và có hình thức chuyển đổi hướng sử dụng phù hợp.

Ảnh hưởng của sự biến động giá nguyên vật liệu đến doanh thu và lợi nhuận:

Chi phí nguyên liệu phục vụ cho việc sản xuất gạch nung chiếm từ 23% – 25% trong cơ cấu giá thành sản xuất của Công ty, trong đó chi phí đất sét chiếm 18%, than cám chiếm 57%, điện chiếm 24% còn lại là chất phụ gia.

Đối với hoạt động thi công xây lắp, trong cơ cấu giá thành sản phẩm của Công ty, chi phí

nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động này chiếm tỷ trọng rất lớn, cụ thể (Đối với công trình dân dụng khung BTCT bình thường) thì xi măng chiếm 8%, sắt thép chiếm 22%, cát chiếm 2,5%, sỏi đá chiếm 2,5%, gạch xây chiếm 8,35% còn lại là các vật liệu hoàn thiện khác như gạch ốp lát, vật liệu điện, thiết bị vệ sinh, sơn thủy... và các chất phụ gia khác. Do đó, những biến động của giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Để giảm thiểu sự ảnh hưởng của biến động giá nguyên vật liệu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chủ động trong việc nghiên cứu và nắm bắt kịp thời sự biến động giá nguyên vật liệu trên thị trường, từ đó lên kế hoạch nhập hàng và dự trữ nguồn nguyên vật liệu trong những thời điểm thuận lợi để đảm bảo sự liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận.

Các loại nguyên vật liệu phụ gia chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng giá thành sản xuất nên sự biến động về giá không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động sản xuất của Công ty. Hơn nữa, do sự phong phú của nguồn nguyên vật liệu này trên thị trường, Công ty luôn tìm được nguồn cung cấp với giá cả cạnh tranh

Bảng 7. Sự biến động giá cả một số nguyên liệu chính

Stt	Nguyên liệu	Đơn vị	2008	2009
1	Đất sét	Đồng/m ³	22.700	35.000
2	Than cám	Đồng/kg	750	963
3	Điện	Đồng/Kw/h	1.058	1.133

Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

6.3 Chi phí sản xuất

Bảng 8. Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2008		Năm 2009		9T/2010	
		Giá trị (đồng)	(%) DT thuần	Giá trị (đồng)	(%) DT thuần	Giá trị (đồng)	(%) DT thuần
1	Giá vốn hàng bán	5.349.495.715	62,20	5.496.516.530	53,90	6.122.991.549	62,01
2	Chi phí bán hàng	652.489.700	7,59	844.281.642	8,28	628.081.274	6,36
3	Chi phí QLDN	284.952.000	3,31	542.765.462	5,32	381.830.584	3,87
4	Chi phí tài chính	950.460.274	11,05	1.076.369.701	10,56	883.075.003	8,94
Tổng cộng		7.237.397.689	84,15	7.959.933.335	78,06	8.015.978.410	81,18

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

Do đặc thù hoạt động sản xuất, kinh doanh, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất so với các khoản mục chi phí khác, với tỷ trọng bình quân khoảng 59% so với doanh thu thuần. Trong năm 2009, mặc dù có những biến động mạnh về giá cả nguyên vật liệu nhưng tỷ trọng giá vốn hàng bán trong doanh thu thuần của Công ty đã giảm mạnh so với năm 2008, chỉ còn chiếm 53,9% doanh thu thuần.

Chi phí tài chính năm 2008 và năm 2009 chiếm tỷ trọng cao, trong đó chủ yếu là chi phí lãi vay (chiếm 100% chi phí tài chính).

Chi phí bán hàng cũng chiếm tỷ trọng tương đối cao so với doanh thu thuần, do đặc thù ngành của Công ty cần phát triển mạng lưới phân phối và quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng, trong đó chủ yếu là chi phí cho hoạt động đẩy mạnh công tác bán hàng (chiếm khoảng 11,5% chi phí bán hàng).

Hết 9 tháng năm 2010, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng 62,01% và chi phí bán hàng chiếm 6,36% doanh thu của Công ty (gần bằng 84% chi phí bán hàng bình quân của năm 2008 và năm 2009). Việc chi phí bán hàng 9 tháng năm 2010 tăng mạnh so với các năm trước là do Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng và quảng bá sản phẩm. Kết quả hoạt động trong 9 tháng năm 2010 đã thể hiện hiệu quả rõ rệt của việc đẩy mạnh công tác bán hàng và quảng bá sản phẩm của Công ty, ***riêng lợi nhuận sau thuế 9 tháng năm 2010 của Công ty đã đạt xấp xỉ 85,4 % lợi nhuận của cả năm 2009 (xem Bảng 10 - Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty).***

6.4 Hệ thống phân phối

Công ty đã tạo được kênh tiêu thụ sản phẩm truyền thống, ổn định trên địa bàn tỉnh và các vùng lân cận với hệ thống phân phối gồm hơn 07 vệ tinh, đồng thời thiết lập mối quan hệ thường xuyên, gắn bó với hơn 20 nhà thầu và đơn vị thi công. Với từng đối tượng khách hàng khác nhau, Công ty sẽ xây dựng chính sách bán hàng phù hợp, như chính sách về: giá, chiết khấu, phương thức và thời hạn thanh toán,... Thị trường chính của Công ty tập trung ở địa bàn tỉnh Hải Dương và các tỉnh/thành phố lân cận như Hà Nội, Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Giang, Bắc Ninh và Quảng Ninh,... Dự kiến sắp tới, Công ty sẽ mở rộng thị trường sang các tỉnh Vĩnh Phúc và vươn ra các tỉnh xa hơn.

6.5 Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

▪ Đối với công tác sản xuất gạch ngói đất sét nung:

- Nền kinh tế càng phát triển, xu hướng hội nhập ngày càng tăng thì yêu cầu về chất lượng và kiểu dáng thẩm mỹ của sản phẩm ngày càng trở nên quan trọng, vì vậy bên cạnh việc quan tâm đến chất lượng sản phẩm, Công ty luôn chú trọng đến chiến lược phát triển các loại sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Khi có yêu cầu về loại sản phẩm mới, bộ phận kỹ thuật chịu trách nhiệm nghiên cứu chế tạo khuôn mẫu đáp ứng yêu cầu sản xuất theo mẫu thiết kế, ngoài ra kích thước sản phẩm sản xuất luôn được quan tâm thay đổi phù hợp với từng đơn đặt hàng.
- Thời gian tới, để đón nhận cơ hội chủ trương của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ mới vào việc phát triển các dòng sản phẩm gạch thân thiện với môi trường. Công ty đã chủ trương nghiên cứu và thực hiện sản xuất các loại vật liệu xây không nung, thân thiện với môi trường. Nhằm mục đích tận

thu triệt để các loại chất phế thải rắn của nhà máy và phế thải rắn của các cơ sở khác sử dụng làm nguyên liệu.

▪ **Đối với hoạt động thi công xây lắp:**

- Với kinh nghiệm nhiều năm trong ngành thi công xây lắp cộng với máy móc thiết bị hiện đại, đồng thời với việc lựa chọn nguồn nguyên vật liệu tốt nên chất lượng sản phẩm công trình của Công ty trong thời gian vừa qua được khách hàng đánh giá rất cao và là thương hiệu có uy tín trên thị trường, đặc biệt là trong mảng xây dựng dân dụng. Do vậy, để ngày càng nâng cao chất lượng sản phẩm công trình và xây dựng thương hiệu mạnh trên thị trường, Công ty luôn chủ trương áp dụng các công nghệ, máy móc hiện đại dùng trong thi công công trình và áp dụng các phương pháp thi công công trình tiên tiến trên thế giới để đảm bảo tiến độ, hiệu quả và chất lượng công trình ở mức tốt nhất nhằm đáp ứng cao hơn nữa về nhu cầu của khách hàng.

6.6 Trình độ công nghệ

❖ **Trình độ công nghệ và kỹ thuật thi công xây lắp**

Hiện nay, trong lĩnh vực thi công xây lắp Công ty đang áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới nhất dùng trong thi công công trình. Điều này được thể hiện qua một số nét như sau:

- Thi công phần ngầm: Công nghệ thi công mới hiện nay là khoan cọc nhồi, sử dụng cừ la xe làm tường vây, cốp pha thép định hình tấm lớn, sử dụng bê tông thương phẩm cho các công trình cao tầng trong địa bàn thành phố với các thiết kế yêu cầu sử dụng móng sâu, thậm trí nhiều công trình còn có thêm từ 1 - 2 tầng ngầm.
- Thi công phần thân: Với các công trình cao tầng chủ yếu thiết kế khung bê tông cốt thép chịu lực. Để thi công được, hiện nay Công ty đang áp dụng là sử dụng cầu trục tháp, thang tải bơm bê tông thương phẩm, thiết bị thi công thép dự ứng lực, cốp pha định hình bằng thép kết hợp với gỗ hoặc composit, khung giáo thép tổ hợp.
- Hoàn thiện công trình: Áp dụng các thiết bị như thang tải, máy phun sơn, máy cắt kim loại, cắt gạch ốp lát. Sau đó sử dụng các thiết bị kiểm tra chất lượng công trình tại hiện trường như: máy trắc đạc kỹ thuật số, nhiệt kế, súng bật nảy, ...

Để thực hiện thi công các công trình với các kỹ thuật hiện đại, Công ty sử dụng các phương tiện thi công sẵn có hoặc kết hợp với các đối tác. Hiện Công ty đang sử dụng các máy móc, thiết bị có xuất xứ từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức như: máy đào đất Komatsu, máy khoan cọc nhồi KH 150 -3, máy trộn bê tông...

❖ **Trình độ công nghệ và kỹ thuật nhà máy gạch Tuynel Trung Việt - Hoàng Tân**

Công nghệ sản xuất của Nhà máy gạch Tuynel Trung Việt - Hoàng Tân sử dụng là công nghệ tiên tiến đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới và Việt Nam hiện nay: Chế biến tạo hình dẻo, hong phơi tự nhiên trong nhà phơi có mái che, sấy nung liên hợp trong lò nung Tuynel.

Để đáp ứng được tiêu chí về chất lượng, hạ giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh Công ty đã mạnh dạn đầu tư mới đồng bộ nhà máy có công suất 20 triệu sản phẩm QTC/năm. Nâng công suất 30 triệu sản phẩm QTC/năm vào năm 2011.

Các thiết bị chế biến tạo hình ở thế hệ mới nhất cho phép hoạt động với tính ổn định cao, đa dạng hoá chủng loại sản phẩm, tỷ lệ phế phẩm thấp, tiết kiệm chi phí điện năng.

Hầm sấy Tuynel được thiết kế kéo trên cơ sở tận dụng tối đa khí nóng từ vùng làm nguội và khí thải của lò nung tạo điều kiện sấy dịu, có khả năng sấy tốt với gạch mộc có độ ẩm tới 16 – 18% (cao hơn so với 10 – 14% như trước đây). Giảm thời gian phơi trên sân cãng, giảm nhân công phơi đảo gạch mộc, chủ động gạch mộc cung cấp cho lò nung hoạt động hết công suất trong mọi điều kiện thời tiết.

Lò nung được thiết kế cho phép độ chênh lệch nhiệt độ trên mặt cắt ngang của lò ở mức độ thấp nhất, sản phẩm ra lò đảm bảo chất lượng đồng đều tại mọi vị trí trên xe goòng.

Hệ thống nhà phơi có mái che được thiết kế với chiều cao $\geq 3.2\text{m}$, hướng gió đông nam, phù hợp hướng gió chủ đạo vừa đáp ứng được nhu cầu phơi sấy gạch mộc vừa cải thiện được môi trường làm việc, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

6.7 Hoạt động marketing

Đối với công tác sản xuất gạch ngói đất sét nung:

- Để phục vụ công tác quảng bá và tiêu thụ sản phẩm công ty đã dành một lượng kinh phí đáng kể nhằm khuyến khích và tận dụng các thế mạnh nội lực. Coi mỗi công nhân viên trong công ty là một hạt nhân trong việc tiêu thụ, quảng bá và giới thiệu sản phẩm. Có các khoản triết khấu đặc biệt nâng cao nguồn thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện chương trình phát triển các đại lý của Nhà máy tại các thị trường trọng điểm. Hiện nay công ty đã hình thành một mạng lưới gồm các đại lý bán hàng tại một số tỉnh, thành phố như: Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Bắc Giang, Bắc Ninh và Quảng Ninh.
- Giới thiệu, quảng cáo các sản phẩm gạch đất sét nung chất lượng cao của Công ty qua các phương tiện thông tin như: Mạng internet, báo đài trung ương, địa phương.
- Thực hiện các dịch vụ bán hàng linh hoạt, có hoa hồng chiết khấu phù hợp với các đại lý và khách hàng để đẩy mạnh tiêu thụ. Nâng cao chất lượng tiếp thị thăm dò thị hiếu người tiêu dùng để thay đổi cơ cấu, chủng loại, kích thước sản phẩm cho phù hợp.
- Phát huy tối đa các mối quan hệ sẵn có của từng thành viên trong HĐQT của công ty trong việc tiêu thụ, quảng bá và giới thiệu sản phẩm.

Đối với hoạt động thi công xây lắp:

- Thi công xây lắp là ngành nghề hoạt động chính của Công ty, Công ty có bề dày kinh nghiệm cũng như có sẵn các bạn hàng, các đối tác truyền thống, các đối tác chiến lược. Vì lẽ đó Công ty luôn luôn phấn đấu gìn giữ và xây dựng chữ “**Tín**” cùng hình ảnh của mình trong con mắt các đối tác một cách đáng tin cậy. Với tiêu chí hoạt động của mình là “ **Chất lượng – An toàn – Hiệu quả**”.
- Để thực hiện được tiêu chí đó Công ty luôn nỗ lực phấn đấu không ngừng. Đầu tư mọi mặt một cách đồng bộ, trang thiết bị hiện đại với công nghệ sản xuất tiên tiến, ngoài ra Công ty còn đặc biệt coi trọng yếu tố con người. Kết hợp hài hòa giữa các chuyên gia, các nhà kỹ thuật có tuổi nghề trên 20 năm với các lớp kỹ sư trẻ năng động nhiệt tình và sáng tạo, có niềm đam mê công việc, tìm hiểu, khám phá sự phát triển của khoa học, công nghệ. Tạo nền tảng để công ty từng bước phát triển, khẳng định thương hiệu của mình trên thương trường. Đó chính là chính sách quảng bá thương hiệu của mình một cách hiệu quả nhất..

6.8 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

❖ Trong lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng

Đối với công tác sản xuất vật liệu xây dựng nói chung và sản xuất gạch gốm nói riêng, công ty áp dụng tiêu chuẩn TCVN 1450-1998 quy định đối với gạch rỗng, TCVN 1451-1998 quy định đối với gạch đặc, TCVN 1452-1995 quy định đối với ngói, tiêu chuẩn ngành TCXD 85:1981, 90:1981 và 111:1983 quy định đối với gạch lát nền đất sét nung.

Việc kiểm tra được thực hiện hàng ngày tại nhà máy với các quy định chi tiết, đồng bộ từ chất lượng, kỹ thuật sản phẩm như hình dáng, màu sắc, kích thước, trọng lượng, các chỉ tiêu về cơ lý cho tới các cách thức lấy mẫu xác suất trước khi nhập kho, phương pháp thử, ghi nhóm, vận chuyển, bảo quản sản phẩm và định kỳ kiểm tra hàng tháng tại viện vật liệu xây dựng thuộc Bộ Xây Dựng. Kiểm tra, đánh giá chất lượng sản phẩm theo từng mẫu mã chủng loại. Đặc biệt đối với những lô hàng mà khách hàng có yêu cầu riêng.

Ngoài ra, trong tương lai công ty sẽ xây dựng một phòng thí nghiệm tại nhà máy để kịp thời đánh giá chất lượng sản phẩm, và quản lý chất lượng theo hệ thống tiêu chuẩn ISO 9001- 2000.

❖ Trong lĩnh vực thi công xây lắp

Hiện nay công ty đang áp dụng chính sách về chất lượng theo tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và các tiêu chuẩn ngành khác có tham khảo các yếu tố nước ngoài tương đương. Cụ thể:

Kiểm tra kỹ thuật - chất lượng công trình

▪ *Kiểm tra an toàn về khả năng chịu lực của công trình:*

- Kiểm tra hồ sơ khảo sát xây dựng, khí tượng thủy văn, đánh giá sự phù hợp chất lượng với quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Kiểm tra sự phù hợp giữa hồ sơ thiết kế kỹ thuật với thiết kế cơ sở; Các quy định về kiến trúc, quy hoạch xây dựng trong giấy phép xây dựng; Kiểm tra báo cáo thẩm tra thiết kế, những yêu cầu sửa đổi thiết kế nếu có; Kiểm tra tính hợp lý, khả thi các kết cấu chịu lực; Đánh giá mức độ an toàn của thiết kế.
- Kiểm tra công tác định vị công trình: Kiểm tra kết quả thí nghiệm tại hiện trường, khả năng chịu tải của cọc, kết quả quan trắc lún.
- Kiểm tra chất lượng vật liệu, cấu kiện và chất lượng thi công kết cấu công trình.
- Kiểm tra phần kết cấu công trình như bộ phận móng (cọc và các loại móng khác), cột, dầm, sàn, tường chịu lực...
- **Kiểm tra an toàn sử dụng khai thác vận hành công trình:**
 - Kiểm tra điều kiện đảm bảo tiện nghi và an toàn cho người sử dụng trong công trình: thang bộ, lối đi, lan can cầu thang, ban công logia, lan can che chắn...
 - Chất lượng công tác hoàn thiện bề mặt công trình, nội thất công trình, sự đảm bảo về khả năng chống thấm, cách nhiệt, cách âm... tình trạng vật liệu gỗ, kính, sơn, khoá cửa... sử dụng vào công trình phù hợp với yêu cầu tính năng kỹ thuật thiết kế.
 - Chất lượng hệ thống điện, hệ thống cung cấp khí ga, hệ thống điều hoà không khí, hệ thống thang cứu hộ, hệ thống thang máy, hệ thống cấp và thoát nước.
 - Các yếu tố liên quan hệ thống chống sét, tiếp địa.
 - Kiểm tra quy trình bảo trì phần xây dựng, phần thiết bị do nhà cung cấp thiết kế và cung cấp thiết bị lắp (nội dung này hiện nay phần lớn các nhà tư vấn thiết kế còn bỏ sót).
 - Kiểm tra quy định, quy chế quản lý vận hành, khai thác sử dụng công trình.
 - Kiểm tra tính pháp lý của các hồ sơ quản lý chất lượng được hình thành trong quá trình thi công xây dựng công trình.

Kiểm tra về an toàn kỹ thuật công trình

- **Kiểm tra an toàn về phòng cháy chữa cháy:**
 - Kiểm tra tính pháp lý của các hồ sơ: Thiết kế, thẩm định, phê duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy; Kiểm định và chứng nhận an toàn phương tiện, thiết bị, xác nhận điều kiện an toàn về PCCC.
 - Kiểm tra thực tế điều kiện đảm bảo an toàn về PCCC, khoảng cách an toàn, hệ thống thoát nạn, hệ thống kỹ thuật an toàn về PCCC.
- **Kiểm tra an toàn về môi trường:**
 - Kiểm tra tính pháp lý của các hồ sơ: Báo cáo đánh giá tác động môi trường, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu của quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường;
 - Kiểm tra việc thực hiện quy định đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình;

- Chứng kiến thí nghiệm tại phòng thí nghiệm độc lập: Thí nghiệm các chỉ tiêu, thông số (thép, bê tông, cát, đá, xi măng...) của một số kết cấu chính.
- Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình. Trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư phải gửi kế hoạch tiến độ cho Tổ chức chứng nhận chất lượng để bố trí người giám sát thực hiện.
- Trường hợp nhà thầu thực hiện không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì Tổ chức chứng nhận chất lượng sẽ yêu cầu chủ đầu tư kiểm định bổ sung.

6.9 Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh, sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu hàng hóa và logo đang sử dụng

- ❖ Nhãn hiệu hàng hoá và Logo cũ

TRUNG VIỆT - HOÀNG TÂN



- ❖ Hiện nay Công ty đang tiến hành đăng ký nhãn hiệu thương mại. Mô tả nhãn hiệu:



- Mẫu nhãn hiệu:
- Màu sắc nhãn hiệu: Nâu đất
- Mô tả: Logo và mã giao dịch màu nâu, dòng chữ “BUILDING MATERIALS” màu đen trên nền màu trắng.
- Logo: hình tròn bao bên ngoài, ở giữa hình tròn là hình các viên gạch xếp vào với nhau.
- Loại nhãn hiệu: Thông thường

6.10 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện

Bảng 9. Khách hàng có hợp đồng sử dụng dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm lớn của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	Tên khách hàng có hợp đồng với Công ty	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Ngày ký hợp đồng
I	HỢP ĐỒNG THI CÔNG XÂY LẮP			
1	Công ty TNHH Phát triển Hoa Ngọc	07-01/HĐXL-TV 2010	12.205	01/05/2010
	Cộng		12.205	
II	CÁC HỢP ĐỒNG CUNG CẤP GẠCH			

ST T	Tên khách hàng có hợp đồng với Công ty	Số hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Ngày ký hợp đồng
1	Công ty TNHH Dũng Luyến	Số 38/HĐMB-TV	705	01/12/2009
2	Công ty cổ phần xây dựng 686	Số 37/HĐMB-TV	420	02/12/2009
3	Công ty cổ phần METROCO Sông Hồng Đại học TDTT – Từ Sơn – Bắc Ninh	Số 36/HĐMB	607,5	10/12/2009
4	Xí nghiệp cơ khí xây dựng Thăng Long	Số 18/HĐMB	1.020	30/10/2009
5	Công ty CP XD công trình ngầm và lặn Thăng Long	Số 29/HĐMB-TV	1.820	28/10/2009
6	Cty CP XD công trình ngầm và lặn Thăng Long – Công trình khu đô thị Văn Phú – Hà Đông	Số 26/HĐMB-TV	939	01/08/2009
7	Cty CP XD công trình ngầm và lặn Thăng Long	Số 24/HĐMB-TV	5.440	15/08/2009
8	Cty CP XD công trình ngầm và lặn Thăng Long	Số 31/HĐMB	461,6	25/11/2009
9	Công ty cổ phần BP Tư vấn và Đầu tư – Xây dựng	Số 46/HĐCC/BPCO	472,5	10/04/2009
10	Công ty Xây dựng và Phát triển công nghệ Vĩnh Sơn	Số 07/HĐKT	1.895	10/03/2009
11	CN Công ty CP SIMCO Sông Đà	Số 05/HĐKT	1.140	10/03/2009
12	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 34	Số 08/HĐMB-TV	960	01/09/2008
13	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4	Số 03/HĐMB-TV 21010	3.176	01/03/2010
14	Công ty cổ phần Xây dựng số 2 – Vinaconex	Số 416/CT2-HĐMB	316	20/12/2009
15	Công ty cổ phần Xây dựng số 2 – Vinaconex	Số 202/CT2-HĐMB	430,79	10/07/2009
16	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển xây dựng 1 Hà Nội	Số /HĐMB-TV 2010	320,4	02/01/2010
17	Công ty cổ phần Sông Đà 207	Số 09/ HĐMB	1.368	20/08/2010
18	Công ty cổ phần Sông Đà 207	Số 10/H ĐMB	437,72	20/08/2010
	Cộng		21.929,51	
	Tổng cộng		34.134,51	

Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2008 – 9T/2010**7.1 Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2008 – 9T/2010**

Bảng 10. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

ĐVT: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	2008	2009	% (+/-) so với 2008	9T/2010
1	Tổng giá trị tài sản	30.810.896.051	34.019.825.463	10,41%	44.077.213.911
2	Doanh thu thuần	8.600.403.554	10.196.744.425	18,56%	9.873.771.761
3	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	1.363.005.865	2.237.772.019	64,18%	1.858.282.652
4	Lợi nhuận khác	-	-	-	-
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.363.005.865	2.237.772.019	64,18%	1.909.259.154
6	Lợi nhuận sau thuế	980.795.754	1.676.293.616	70,9%	1.431.944.366
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

Năm 2009, Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 1,676 tỷ đồng, tăng 695 triệu đồng tương ứng tăng 71% so với năm 2008 trong khi doanh thu chỉ tăng 18,56%. Việc lợi nhuận sau thuế năm 2009 tăng mạnh so với năm 2008 là do Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã đi vào ổn định, mạng lưới phân phối sản phẩm của Công ty ngày càng được mở rộng. Cùng với đó là do Công ty đã giành quyền được tham gia cung cấp vật liệu xây dựng cho các công trình mà Công ty tham gia thi công hoặc các công trình có mối quan hệ làm ăn bạn hàng. Ngoài ra, việc Công ty luôn chủ động được nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào với mức giá ổn định cũng góp phần làm giảm được tỷ trọng chi phí giá vốn trong Doanh thu thuần và làm gia tăng lợi nhuận.

Tính đến hết 9 tháng đầu năm 2010, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt **1,431** tỷ đồng, đạt xấp xỉ **85,4 %** so với lợi nhuận sau thuế của cả năm 2009, báo hiệu một năm hoạt động kinh doanh khởi sắc cho Công ty trong năm 2010. Nguyên nhân chính là do sang năm 2010, Công ty đã đẩy mạnh toàn diện các mảng hoạt động chính của Công ty, từ công tác bán hàng đến công tác tiếp thị, quảng bá thương hiệu sản phẩm của Công ty đến người tiêu dùng, bên cạnh đó việc nâng cao năng suất của nhà máy và mở rộng hoạt động cung ứng hàng hóa tại các khu vực lân cận tỉnh Hải Dương như Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh ... cũng đã phát huy tác dụng, mở rộng thêm thị phần và giành được sự tín nhiệm của người tiêu dùng. Mặt khác, sự phục hồi rõ rệt của nền kinh tế thế giới nói chung và sự ổn định bền vững của nền kinh tế Việt Nam nói riêng trong 09 tháng đầu năm 2010 sau khủng hoảng đã tạo ra những cơ hội mới khi nền kinh tế hồi phục cho Công ty.

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Những thuận lợi:

- Sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế sau khủng hoảng đã tác động tích cực đến lĩnh vực bất động sản, điều này đã mở ra cơ hội lớn cho ngành xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng nói chung và Công ty nói riêng.
- Trong lĩnh vực sản xuất VLXD Công ty vừa là đối tác liên doanh liên kết vừa là nhà cung cấp vật liệu xây dựng ổn định và lâu dài của các đối tác trong nhiều năm qua như Công ty CP Xây dựng Số 2 - Vinaconex; Công ty CP Đầu tư và Phát triển xây dựng 1 Hà Nội; Chi nhánh Công ty CP Simco Sông Đà – XN Simco Sông Đà, Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng; Công ty CP Metroco Sông Hồng; Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm và lặn Thăng Long ...chính điều đó có thể khẳng định Công ty đã tạo được uy tín và thương hiệu trong ngành.
- Vị trí Công ty đặt gần nguồn nguyên liệu lớn, chất lượng nguồn nguyên liệu tốt và luôn luôn ổn định, điều này giúp Công ty không bị động trong vấn đề thu mua nguyên liệu đất sét dùng cho sản xuất.
- Công ty có mạng lưới tiêu thụ rộng khắp, sản phẩm sản xuất ra bao nhiêu tiêu thụ hết bấy nhiêu đây là một thuận lợi rất lớn giúp Công ty luôn luôn hoàn thành kế hoạch đã đề ra.
- Công ty có đội ngũ cán bộ khoa học, các chuyên gia, kỹ sư có tuổi đời và tuổi nghề cao với trên 20 năm kinh nghiệm, luôn theo sát điều đất, giúp đỡ những cán bộ trẻ tiến bộ. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa các thế hệ tạo thành một tập thể mạnh, đoàn kết nhất trí cao trong các lĩnh vực hoạt động của mình.
- Ban Lãnh đạo Công ty là lực lượng trẻ, năng động, nhạy bén và có tầm nhìn chiến lược, luôn chủ động đề ra các biện pháp tháo gỡ khó khăn, đổi mới trong hoạt động sản xuất, mở rộng ngành nghề kinh.
- Theo quy hoạch của tỉnh Hải Dương, thị xã Chí Linh là một vùng trọng điểm của sản xuất vật liệu xây dựng.

❖ Những khó khăn:

- Sự xuất hiện rất nhiều nhà máy sản xuất gạch Tuynel trong cùng một khu vực Hải Dương và các khu vực phụ cận, sản phẩm tiêu thụ chủ yếu cùng một thị trường là các tỉnh Miền Bắc khiến mức độ cạnh tranh giữa các đơn vị ngày càng trở nên quyết liệt. Đây là một áp lực lớn đối với Ban lãnh đạo Công ty.
- Thói quen sử dụng gạch thủ công từ xưa đến nay của đa số người tiêu dùng và giá thành sản xuất gạch thủ công khá rẻ so với gạch Tuynel đã làm Công ty gặp không ít khó khăn trong kinh doanh, mở rộng thị trường.
- Diễn biến thị trường nguyên vật liệu trong năm qua biến động tương đối phức tạp. Do ảnh hưởng của thị trường thế giới, giá nhiều loại vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu đầu vào thường xuyên thay đổi theo chiều hướng khó lường (như giá xăng dầu, sắt thép, xi măng,...).
- Thiếu hụt về vốn trong sản xuất kinh doanh do không tiếp cận được các khoản

vốn vay với chi phí thấp.

- Đội ngũ cán bộ công nhân viên kế cận còn trẻ do đó trình độ, nghiệp vụ còn non nên cần phải học hỏi thêm nhiều về kinh nghiệm thực tế.
- Công ty mới đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tuynel, đây cũng là một trong những lĩnh vực mới, do đó còn nhiều bỡ ngỡ trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty

Vị thế của Công ty tại thị trường tỉnh Hải Dương và một số tỉnh lân cận rất tốt. Công ty chiếm thị phần đáng kể trong mảng kinh doanh vật liệu xây dựng tại khu vực này. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang nhắm đến mở rộng thị trường sang nhiều tỉnh thành lân cận khác. So với các doanh nghiệp khác trong cùng lĩnh vực, sản phẩm của Công ty ra đời sau so với các thương hiệu đã tồn tại lâu trên thị trường, do vậy phải chịu sự cạnh tranh gay gắt nên vị thế của Công ty chưa thực sự mạnh so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

Dù gặp phải cạnh tranh gay gắt từ các công ty tên tuổi trong hầu hết các hoạt động kinh doanh, nhưng Ban lãnh đạo Công ty vẫn luôn cố gắng duy trì chiến lược đảm bảo chất lượng sản phẩm, giá cả hợp lý và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ để giữ vững khả năng cạnh tranh trên thị trường.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Theo số liệu thống kê của Vụ Kiến trúc, quy hoạch xây dựng (Bộ Xây dựng), tốc độ đô thị hóa của Việt Nam sẽ tăng từ 25,8% năm 2004 đến hơn 45% năm 2025. Điều này đồng nghĩa với nhu cầu rất lớn về vật liệu xây dựng nói chung và gạch xây nói riêng, dự báo đến năm 2020 sẽ vào khoảng 42 tỷ viên/năm, cao gấp đôi mức tiêu thụ hiện nay. Nếu quy đổi số lượng gạch xây này thành gạch đất sét nung thì sẽ xâm phạm vào nguồn đất canh tác, ảnh hưởng đến an ninh lương thực và thải ra một lượng lớn khí thải độc hại. Trước thực tế này, việc phát triển vật liệu không nung là cần thiết nhằm từng bước thay thế gạch đất sét nung, hướng tới quy hoạch tổng thể ngành vật liệu xây dựng phát triển bền vững.

Vừa qua, chương trình phát triển vật liệu xây không nung (VLXKN) đến năm 2020 đã được Chính phủ phê duyệt, trong đó đặt ra những mục tiêu cụ thể như: Phát triển sản xuất và sử dụng VLXKN thay thế gạch đất sét nung đạt tỷ lệ: 20 đến 25% vào năm 2015, và đạt 30 đến 40% vào năm 2020; hằng năm sử dụng khoảng 15 đến 20 triệu tấn phế thải công nghiệp (tro xỉ nhiệt điện, xỉ lò cao...) để sản xuất VLXKN, tiết kiệm được khoảng 1.000 ha đất nông nghiệp và hàng trăm ha diện tích đất chứa phế thải; tiến tới xóa bỏ hoàn toàn các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công. Chính phủ cũng yêu cầu tăng dần sử dụng VLXKN cụ thể: Từ năm 2011, các công trình nhà cao tầng (từ 9 tầng trở lên) sử dụng tối thiểu 30% VLXKN loại nhẹ (khối lượng thể tích không lớn hơn 1.000 kg/m³) trong tổng số vật liệu xây, đồng thời khuyến khích các công trình xây dựng sử dụng VLXKN khác có độ rỗng lớn hơn 30% và VLXKN loại nhẹ. Ngoài ra, các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN nhẹ và sản xuất gạch xi-măng - cốt liệu công suất từ bảy triệu viên quy chuẩn/năm trở lên còn được hưởng ưu đãi như đối với các dự án thuộc Chương trình Cơ khí trọng điểm...

Có thể nói, ngành vật liệu xây dựng, do tác động từ xu hướng đầu tư kinh doanh bất động sản, nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, là một trong những ngành đang phát triển với tốc độ nhanh và vẫn còn tiềm năng lớn. Theo tầm nhìn của Chính phủ thể hiện trong quy hoạch phát triển đô thị của Việt Nam đến năm 2020, nhu cầu về nhà ở và văn phòng sẽ tăng gấp đôi trong 5 năm tới và tăng gấp 4-7 lần sau 15 năm.

8.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Nhìn chung chiến lược phát triển của Công ty trong những năm sắp tới được xây dựng rất sát với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hải Dương, phù hợp với định hướng phát triển của ngành và theo đúng chủ trương của Chính phủ. Tỉnh Hải Dương luôn là một tỉnh có tốc độ phát triển kinh tế cao so với cả nước song song với đó là tốc độ đô thị hóa rất nhanh. Do đó nhu cầu về nguyên vật liệu như gạch, ngói và thi công xây lắp là rất lớn và ổn định.

Về mặt công nghệ: Hiện nay Công ty đang áp dụng công nghệ lò nung Tuynel tiên tiến nhất hiện nay để sản xuất gạch, ngói rất phù hợp với định hướng phát triển của ngành đến năm 2020. Cùng với đó, Công ty đang sử dụng các công nghệ, kỹ thuật thi công xây lắp hiện đại và phổ biến nhất hiện nay đang được dùng trong thi công công trình tại Việt Nam.

Việc gia tăng tỷ trọng sản xuất gạch, ngói cao cấp so với gạch xây dựng sẽ khẳng định thương hiệu của Công ty cũng như gia tăng lợi nhuận, do mức sống của người dân ngày càng cao, các khu đô thị, căn hộ cao cấp được xây mới liên tục trên cả nước thì nhu cầu gạch, ngói cao cấp sẽ tăng tương ứng. Bên cạnh đó, việc nghiên cứu và đưa vào sản xuất thử nghiệm loại vật liệu xây không nung theo chủ trương của Chính phủ đến năm 2020 để dần thay thế gạch đất sét nung và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công. Đây cũng là mục tiêu hướng đến của Công ty trong thời gian tới và mục tiêu này cũng là định hướng chiến lược phát triển của Ngành, Chính phủ đến năm 2020.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động trong Công ty

Bảng 11. Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2010

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng (Người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ chuyên môn	152	100
1	Đại học và trên đại học	25	16,45
2	Cao đẳng, trung cấp	22	14,47
3	Lao động kỹ thuật	21	13,82
4	Lao động phổ thông	84	55,26
II	Phân theo đối tượng lao động	152	100
1	Lao động trực tiếp	105	69,08
2	Lao động gián tiếp	47	30,92

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh)

9.2 Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố quan trọng quyết định thành công của mọi doanh nghiệp. Do vậy, Công ty luôn đặt vấn đề đào tạo nhân lực và thực hiện chính sách thu hút lao động giỏi lên vị trí hàng đầu trong hoạch định chiến lược của Công ty.

9.3 Chế độ làm việc

- ❖ Thời gian làm việc: 6 ngày/tuần, buổi sáng: đối với nhóm trực tiếp từ 6h đến 10h; nhóm gián tiếp từ 7h đến 11h. Buổi chiều từ 12h30 đến 17h.
- ❖ Nghỉ phép, lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của Nhà nước.
- ❖ Nghỉ ốm, thai sản: Thời gian và chế độ được hưởng theo đúng qui định của Nhà nước.
- ❖ Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ công cụ bảo hộ lao động, trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được Công ty tuân thủ nghiêm ngặt để đảm bảo năng suất lao động và an toàn cho CBCNV.

9.4 Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Chính sách đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của Công ty hướng tới mục tiêu trang bị cho CBCNV những kiến thức, kỹ năng tiên tiến đồng thời phải đảm bảo nguyên tắc tạo nguồn lực ổn định và lâu dài đảm bảo cân đối giữa gián tiếp và trực tiếp.

Công tác đào tạo được chia ra thành hai phần:

❖ Đào tạo lý thuyết

▪ Đối với công tác xây lắp :

Công ty sẽ phối hợp với các trường đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên ngành của Tổng công ty xây dựng Hà Nội. Đào tạo các chuyên ngành phù hợp với qui mô và yêu cầu của ngành bao gồm các ngành nghề như : Nề, sắt, mộc cốp pha, gò hàn, điện, điện điều khiển, và các ngành nghề khác... Phù hợp với từng đối tượng. Đảm bảo cho người lao động khi bắt tay vào công việc đã được trang bị đầy đủ những kiến thức chuyên môn, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao cần thiết nhất.

▪ Đối với công tác sản xuất VLXD gạch ngói đất sét nung :

Công ty sẽ phối hợp với trường đào tạo công nhân kỹ thuật chuyên ngành của Tổng công ty thủy tinh và gốm xây dựng Viglacera. Đào tạo các chuyên ngành phù hợp với qui mô và yêu cầu của nhà máy bao gồm các ngành nghề như : Cơ khí, gò, hàn, điện, điện điều khiển, chế biến tạo hình, kỹ thuật nung, sấy và các ngành nghề khác... Phù hợp với từng đối tượng. Đảm bảo cho người lao động khi bắt tay vào công việc đã được trang bị đầy đủ những kiến thức chuyên môn, kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao cần thiết nhất.

Đối với các cán bộ kỹ sư trẻ Công ty khuyến khích các cán bộ trẻ đi sâu tìm hiểu các kiến thức khoa học, công nghệ mới áp dụng vào thực tiễn sản xuất. Phối kết hợp và tham vấn các nhà khoa học đầu ngành tại các trường đại học các viện

nghiên cứu để tìm ra cho mình hướng đi mới, phát triển vượt bậc về khoa học công nghệ và ứng dụng trong xây dựng và sản xuất VLXD.

❖ **Đào tạo thực hành tại Công ty**

Sau khi người lao động đã học xong phần lý thuyết, Công ty sẽ bố trí xen kẽ những công nhân đã có tay nghề cao kèm cặp công nhân mới được đào tạo tại các công đoạn sản xuất cho đến khi đảm nhận thành thạo công việc.

Sau khi tuyển dụng lao động, Công ty sẽ tổ chức cho người lao động được tham gia các lớp học tập và tập huấn tùy theo qui mô và số lượng lao động tham gia để có các hình thức đào tạo cho thích hợp.

9.5 Chính sách lương, thưởng, trợ cấp

Người lao động trong Công ty được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Lao động và các khoản trợ cấp, thưởng và được đóng BHXH, BHYT... Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Công đoàn và các đoàn thể của Công ty thường xuyên quan tâm đến phong trào thi đua lao động sản xuất, khen thưởng kịp thời, chăm lo đời sống của người lao động, thực hiện tốt các chế độ chính sách ưu đãi cho CBCNV trong toàn Công ty.

Đối với chế độ tiền lương, Công ty thực hiện nghiêm chỉnh luật lao động. Ngoài ra, Công ty còn có chế độ khen thưởng cho người lao động khi người lao động có sáng kiến làm lợi cho Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

- ❖ Trong năm 2008 và năm 2009, Công ty quyết định không trả cổ tức mà để lại toàn bộ lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh
- ❖ Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 ngày 10/05/2010 Công ty giữ lại lợi nhuận sau thuế của năm 2009 để tái đầu tư và Đại hội cũng thông qua mức chi trả cổ tức dự kiến năm 2010 của Công ty là 19% (tính tới thời điểm 30/10, Công ty chưa thực hiện trả cổ tức năm 2010)
- ❖ Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho SXKD của Công ty.

11. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán của Việt Nam.

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, được quy định tại Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ tài chính. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 25 năm
Máy móc thiết bị	10 - 12 năm
Phương tiện vận tải	08 - 10 năm
Thiết bị quản lý	03 - 8 năm
Quyền sử dụng đất có thời hạn	25 năm

b. Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	%+/- so với năm 2009	9T/2010
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	1.800.000	2.200.000	22,2	2.500.000
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	1.800.000	2.200.000	22,2	2.500.000
Lao động bình quân (người)	135	157	16,3	157

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh)

Mức lương bình quân hiện nay của CBCNV trong Công ty so với các doanh nghiệp khác trên cùng địa bàn là tương đối khá và ổn định. Thu nhập của người lao động gia tăng, chứng tỏ chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty khá tốt.

Dự kiến mức lương bình quân năm 2010 là 2.600.000 đồng/người/tháng, trong đó 9 tháng năm 2010 là 2.500.000 đồng/người/tháng.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay trong kỳ hạn, vì vậy đến nay Công ty không còn bất cứ khoản nợ quá hạn nào chưa thanh toán.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế theo luật thuế quy định. Cụ thể các khoản phải nộp theo luật định của Công ty trong hai năm gần nhất như sau:

Bảng 12. Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị: đồng

Nhóm thuế	Số dư đến ngày 31/12/2008	Số dư đến ngày 31/12/2009	Số dư đến ngày 30/09/2010
Thuế giá trị gia tăng	-	182.542.946	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	490.547.392	1.052.025.795	1.185.710.209
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	-	-
Cộng	490.547.392	1.234.568.741	1.185.710.209

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

Tính đến thời điểm 30/09/2010, Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo Điều lệ của Công ty, hàng năm, lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho các cổ đông theo quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ. Mức trích lập các quỹ và mức chi trả cổ tức do HĐQT đề xuất và phải được ĐHĐCĐ.

Ngày 10/05/2010, ĐHĐCĐ thường niên năm 2010 đã thông qua việc giữ lại toàn bộ lợi nhuận của năm 2009 để tái đầu tư và không trích các quỹ.

Trong năm 2008 và 2009, Công ty đã không thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ của Công ty. Vì vậy, Công ty cam kết trong năm 2010 sẽ thực hiện trích lập bù các quỹ của năm 2008, 2009 và trích lập quỹ của năm 2010 đầy đủ theo luật định.

f. Tổng dư nợ vay

❖ Tại thời điểm 31/12/2009, tình hình nợ vay của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh như sau:

- Vay ngắn hạn: 4.000.000.000 đồng
- Vay dài hạn: 10.462.500.000 đồng

Bảng 13. Bảng kê chi tiết các khoản vay ngắn hạn/dài hạn đến ngày 31/12/2009

Đơn vị: đồng

Stt	Ngân hàng/tổ chức/cá nhân cho vay	Mục đích vay	Dư nợ đến 31/12/2009
I	Vay ngắn hạn		4.000.000.000
1	Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long – CN Hải Dương	SXKD	4.000.000.000
II	Vay dài hạn		10.462.500.000
1	Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long – CN Hải Dương	SXKD	7.700.000.00

2	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – CN Thăng Long	SXKD	275.000.000
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín-SGD Hà Nội	SXKD	87.500.000
4	Nguyễn Thị Thu Trang	SXKD	2.400.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

❖ Tại thời điểm 30/09/2010, tình hình nợ vay của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh như sau:

- Vay ngắn hạn: 3.713.000.000 đồng
- Vay dài hạn: 10.351.100.000 đồng

Bảng 14. Bảng kê chi tiết các khoản vay ngắn hạn/dài hạn đến ngày 30/09/2010

Đơn vị: đồng

Stt	Ngân hàng/tổ chức/cá nhân cho vay	Mục đích vay	Dự nợ đến 30/09/2010
I	Vay ngắn hạn		3.713.000.000
1	Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long – CN Hải Dương	SXKD	3.713.000.000
II	Vay dài hạn		10.351.100.000
1	Ngân hàng Phát triển Nhà Đồng bằng Sông Cửu Long – CN Hải Dương	SXKD	7.678.450.000
2	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – CN Thăng Long	SXKD	233.750.000
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín-SGD Hà Nội	SXKD	38.900.000
4	Nguyễn Thị Thu Trang	SXKD	2.400.000.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 9T/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

g. Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 15. Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
Phải thu từ khách hàng	527.122.290	1.971.144.246	2.633.267.522
Trả trước cho người bán	20.000.000	-	4.300.022.177

Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải thu khác	209.957.352	48.254.240	2.282.257.430
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Tổng cộng	757.079.642	2.019.398.486	9.215.547.129

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

Bảng 16. Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị: đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/09/2010
I	Ngắn hạn	5.418.564.478	6.373.400.274	7.110.244.356
1	Phải trả người bán	361.408.286	447.511.178	1.994.850.053
2	Người mua trả tiền trước	300.000.000	420.000.000	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	490.547.392	1.234.568.741	1.185.710.209
4	Phải trả người lao động	92.159.500	266.392.055	142.478.436
5	Chi phí phải trả	-	-	-
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	174.449.300	4.928.300	74.205.658
II	Dài hạn	-	-	-
1	Phải trả dài hạn khác	-	-	-
	Tổng cộng	5.418.564.478	6.373.400.274	7.110.244.356

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

11.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 17. Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,19	1,46
TSLĐ / Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,42	0,38
(TSLĐ – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,57	0,49

+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	1,32	0,98
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,33	1
Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	0.33	0,31
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	11,4	16,44
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,65	11
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	3,77	5,17
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	15,85	21,95

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

12. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1 Thành viên Hội đồng Quản trị

Hội đồng quản trị bao gồm 5 thành viên:

Stt	Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Việt Trung	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Tuấn Hải	Phó chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT
4	Đàm Văn Toàn	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT

1. Chủ tịch HĐQT

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Việt Trung
- ❖ Số CMTND: 010424355 cấp ngày 18/07/2009 tại CA Hà Nội
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 29/02/1960
- ❖ Nơi sinh: Hà Nội
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Thanh trì - Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú: Số 36, ngõ 21, phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội (Đăng ký Hộ khẩu : Số 10 ngách 26 ngõ 1, phố Phan Đình Giót, quận Thanh Xuân, Hà Nội).
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0982609486

- ❖ Trình độ văn hoá: 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn: Đại Học - Kỹ sư xây dựng
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 1983 – 1985: Tổng Công ty Sông Đà – Bộ Xây Dựng
 - Từ năm 1985 - 2004: Công ty Cổ phần ĐT XD TM số 34 - Tổng Công ty XD Hà Nội - Bộ Xây Dựng
 - Từ năm 2004 đến nay: Công ty Cổ phần Đầu Tư XD TM Trung Việt
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 71.000 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 71.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 442.000 cổ phần, trong đó:
 - Em gái: Nguyễn Thị Thu Trang số cổ phần sở hữu 442.000 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

2. Phó chủ tịch HĐQT

- ❖ Họ và tên: Bùi Tuấn Hải
- ❖ Số CMTND: 012375775 cấp ngày 19/08/2000 tại CA Hà Nội
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 18/06/1964
- ❖ Nơi sinh: Thành phố Vĩnh Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Tiền Hải- Thái Bình
- ❖ Địa chỉ thường trú: A6 - P408A TT Thanh Xuân Bắc – phường Thanh Xuân Bắc – quận Thanh Xuân - Hà Nội.
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0913555049 – 043.8543517
- ❖ Trình độ văn hoá: 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn: Đại Học - Kỹ sư xây dựng
- ❖ Quá trình công tác:

- Từ năm 1989 - 2004: Làm việc tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 34
- Từ năm 2004 - nay: Làm việc tại công ty Cổ phần phát triển nhà và Sản xuất vật liệu Xây dựng Chí Linh.
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 112.700 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 112.700 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

3. Thành viên HĐQT

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Trang
- ❖ Số CMTND: 011607941 cấp ngày 29/11/2004 tại CA Hà Nội
- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 24/07/1970
- ❖ Nơi sinh: Hà Nội
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Thanh Trì - Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú: Số 33B Tập thể quân đội 12A Lý Nam Đế - Phường Hàng Mã - Hoàn Kiếm - Hà Nội.
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0989209899
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Trung cấp quản lý kế toán
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 2004 - nay: Làm việc tại công ty Cổ phần phát triển nhà và Sản xuất vật liệu Xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ

phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng
Chí Linh

- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 442.000 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 442.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 71.000 cổ phần, trong đó:
 - Anh trai: Nguyễn Việt Trung số cổ phần sở hữu 71.000 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

4. Thành viên HĐQT

- ❖ Họ và tên: Đàm Văn Toàn
- ❖ Số CMTND: 030937765 cấp ngày 09/06/2007 tại CA Hải Phòng
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 26/07/1952
- ❖ Nơi sinh: Hải Phòng
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Dư Hàng Kênh – Lê Chân - Hải Phòng
- ❖ Địa chỉ thường trú: Số 25, lô 5 Quán Nam, khu dân cư Hào Khê, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, TP Hải Phòng
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0913240378
- ❖ Trình độ văn hoá: 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn: Đại Học - kỹ sư xây dựng
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 1971 - 1976 : Bộ đội
 - Từ năm 1976 - 1982 : Học tại Trường Đại Học Kiến Trúc Hà Nội
 - Từ năm 1982 - nay : Công tác tại Tổng Công ty xây dựng Bạch Đằng
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 155.800 cổ phần, trong đó:

- *Sở hữu cá nhân:* 155.800 cổ phần
- *Sở hữu đại diện:* 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

5. Thành viên HĐQT

- ❖ Họ và tên: Nguyễn Thanh Tuấn
- ❖ Số CMTND: 012461935 cấp ngày 09/08/2001 tại CA. Hà nội
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 04/12/1987
- ❖ Nơi sinh: Hà Nội
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Thanh Trì – Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú: Số 9 Phố Chùa Vua (phố 332 cũ), phường phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0979746429
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Trung cấp Xây dựng
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 2007 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần phát triển nhà và sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh.
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 43.100 cổ phần, trong đó:
 - *Sở hữu cá nhân:* 43.100 cổ phần
 - *Sở hữu đại diện:* 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 750 cổ phần, trong đó:
 - *Anh trai: Nguyễn Nam Thắng nắm giữ 750 cổ phần*
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

12.2 Ban kiểm soát

Stt	Tên	Chức vụ
1	Đỗ Đăng Hải	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Đinh Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bùi Thị Nụ	Thành viên Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm Soát

- ❖ Họ và tên: Đỗ Đăng Hải
- ❖ Số CMTND: 011009406 cấp ngày 18/09/2007 tại CA Hà Nội
- ❖ Giới tính: Nam
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 03/09/1952
- ❖ Nơi sinh: Hà Nội
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Bạch Trữ - Tiến Thắng – Mê Linh – Hà Nội
- ❖ Địa chỉ thường trú: Số 104, D6, tổ 79 phường Dịch Vọng - quận Cầu Giấy - Hà Nội.
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 043.8361094
- ❖ Trình độ văn hoá: 10/10
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm
 - Từ năm 1971 - 1976 : Bộ đội
 - Từ năm 1977 - 1981 : Học tại Học viện Tài chính
 - Từ năm 1981 - 2004 : Công tác tại Công ty CPXD số 2 – Vinaconex
 - Từ năm 2004 - 2008 : Công tác Tại Công ty CP ĐTXD số 34
 - Từ năm 2008 - nay : Nghỉ hưu
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 24.000 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 24.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 450 cổ phần, trong đó:
 - Con trai: *Đỗ Đăng Hưng nắm giữ 450 cổ phần*
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

2. Thành viên Ban Kiểm Soát

- ❖ Họ và tên: Đinh Thị Thu Hương
- ❖ Số CMTND: 011788347 cấp ngày 20/12/1996 tại CA Hà Nội
- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 15/08/1978
- ❖ Nơi sinh: Hà Nội
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Kiến Xương – Thái Bình
- ❖ Địa chỉ thường trú: P6B, E8 Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0989082996
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ năm 2000 - 2002 : Công tác tại Công ty Luật Hà Nội
 - Từ năm 2002 - nay : Công tác tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín – CN Hà Thành
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không

- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

3. Thành viên Ban Kiểm Soát

- ❖ Họ và tên: Bùi Thị Nụ
- ❖ Số CMTND: 142268656 cấp 13/02/2009 tại CA Hải Dương
- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 31/12/1986
- ❖ Nơi sinh: Hải Dương
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Thanh Lang – Thanh Hà - Hải Dương
- ❖ Địa chỉ thường trú: Thanh Lang – Thanh Hà - Hải Dương
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0906298600
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán
- ❖ Quá trình công tác:
- Từ năm 2007 – nay: Nhân viên phòng kinh doanh Công ty Cổ phần phát triển nhà và sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 1.200 cổ phần, trong đó:
- Sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

12.3 Ban Giám đốc

Stt	Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Việt Trung	Giám đốc
2	Bùi Tuấn Hải	Phó Giám đốc

3 Nguyễn Thị Thu Trang Phó Giám đốc

1. Ông Nguyễn Việt Trung – Giám đốc (như trên)
2. Ông Bùi Tuấn Hải – Phó giám đốc (như trên)
3. Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Phó giám đốc (như trên)

12.4 Kế toán trưởng

- ❖ Họ và tên: Đặng Thị Dương
- ❖ Số CMTND: 142365247 ngày cấp 10/04/2008 tại CA Hải Dương
- ❖ Giới tính: Nữ
- ❖ Ngày tháng năm sinh: 09/08/1986
- ❖ Nơi sinh: Hải Dương
- ❖ Quốc tịch: Việt Nam
- ❖ Dân tộc: Kinh
- ❖ Quê quán: Thôn Đại Tân, Phường Hoàng Tân, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
- ❖ Địa chỉ thường trú: Thôn Đại Tân, Phường Hoàng Tân, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương
- ❖ Số điện thoại liên lạc: 0977642365
- ❖ Trình độ văn hoá: 12/12
- ❖ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- ❖ Quá trình công tác:
 - Từ 2007 đến nay : Công tác tại Công ty Cổ phần phát triển nhà và sản xuất vật liệu xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh
- ❖ Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- ❖ Số cổ phần nắm giữ: 1.200 cổ phần, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần
 - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- ❖ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần
- ❖ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ❖ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ❖ Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không
- ❖ Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Lương, thưởng và phụ cấp theo quy định của Công ty

13. Tài sản

Bảng 18. Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2009

Stt	Nhóm TSCĐ	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10.525.474.384	1.263.735.036	9.261.739.348
2	Máy móc, thiết bị	7.871.650.375	973.677.876	6.897.972.499
3	Phương tiện vận tải	1.042.142.857	141.224.812	900.918.045
4	Thiết bị, dụng cụ QL	80.000.000	9.605.153	70.394.847
	Cộng	<u>19.519.267.616</u>	<u>2.388.242.877</u>	<u>17.131.024.739</u>
II	TSCĐ vô hình			
1	Quyền sử dụng đất	4.833.088.182	147.951.679	4.685.136.503
	Cộng	<u>4.833.088.182</u>	<u>147.951.679</u>	<u>4.685.136.503</u>

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

Bảng 19. Tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/09/2010

Stt	Nhóm TSCĐ	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình			
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	10.525.474.384	1.567.508.656	8.957.965.728
2	Máy móc, thiết bị	7.871.650.375	1.478.270.849	6.393.379.526
3	Phương tiện vận tải	1.042.142.857	228.070.050	814.072.807
4	Thiết bị, dụng cụ QL	80.000.000	19.861.563	60.138.437
	Cộng	<u>19.519.267.616</u>	<u>3.293.711.119</u>	<u>16.225.556.497</u>
II	TSCĐ vô hình			
1	Quyền sử dụng đất	4.833.088.182	269.074.787	4.564.013.395
	Cộng	<u>4.833.088.182</u>	<u>269.074.787</u>	<u>4.564.013.395</u>

Nguồn: Báo cáo tài chính 6T/2010 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

Bảng 20. Bảng tài sản đất đai nhà xưởng của Công ty tại thời điểm 30/09/2010

Stt	Địa chỉ	Diện tích/Quy mô	Mục đích sử dụng	Quyền sở hữu
1	Km6 quốc lộ 18, thôn Đại Bát, phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	4.527 m ²	Xây dựng văn phòng giới thiệu sản phẩm	Thuê 25 năm
2	Km6 quốc lộ 18, thôn Đại Bát, phường Hoàng Tân, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	34.947,4 m ²	Xây dựng nhà máy sản xuất gạch Tuynel Trung Việt – Hoàng Tân	Thuê 25 năm

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh)

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**14.1 Một số chỉ tiêu dự kiến về kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty**

Bảng 21. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty từ 2010 - 2012

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	Thực hiện 6T/2010	Năm 2011		Năm 2012	
			Giá trị	+/- so với năm 2010	Giá trị	+/- so với năm 2011
Vốn CSH	30.000	18.500	47.600		84.000	
Vốn điều lệ	22.200	14.200	35.000	57,65%	55.000	57,14%
Doanh thu thuần	43.000	8.691	68.000	58,14%	107.000	57,35%
LNST	6.615	1.317	10.282	55,43%	29.272	184,7%
LNST/DTT	15,38%	15,15%	15,12%	-	27,36%	-
LNST/VCSH	22,05%	7,11%	21,6%	-	34,85%	-
Tỷ lệ cổ tức	19%	-	19%	-	30%	-

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu Xây dựng Chí Linh)

14.2 Căn cứ để đạt kế hoạch lợi nhuận, cổ tức

Công ty xây dựng kế hoạch với một dự đoán về việc doanh thu lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm dựa trên năng lực, thế mạnh và kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cùng với những nhận định về khả năng tăng trưởng của thị trường trong các năm tiếp theo, cụ thể:

Căn cứ để đạt được kế hoạch năm 2010:

- Dựa trên tổng giá trị các Hợp đồng lớn đã ký kết tính đến hết thời điểm 30/06/2010 (tham khảo Bảng 9) là **34,134** tỷ đồng và các hợp đồng nhỏ khác, Công ty tin tưởng có thể hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Cụ thể, Công ty đã lập kế hoạch Doanh thu cho từng mảng hoạt động trong năm 2010 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên thị trường	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế
1	Sản xuất VLXD	12.000	3.000
2	Thi công xây lắp	9.000	720
3	Thương mại	2.000	100
4	Đầu tư	20.000	5.000
	Cộng	43.000	8.820

Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh

- Đến hết 9 tháng đầu năm 2010, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 1,432 tỷ đồng, đạt xấp xỉ 21,65% so với kế hoạch đề ra của năm 2010, trong đó lợi nhuận mang lại chủ yếu từ hoạt động cung cấp Vật liệu xây dựng. Nguyên nhân là do kỳ nghỉ lễ Tết Nguyên đán kéo dài cộng với việc nền kinh tế còn khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế nên đã phần nào ảnh hưởng đến kế hoạch xây lắp của các chủ đầu tư trong mấy tháng đầu năm 2010. Ngoài ra, do đặc thù của ngành thi công xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng trong mùa mưa đều giảm. Bên cạnh đó, tình trạng khách hàng mua vật liệu xây dựng nhưng chưa thanh toán ngay tiền hàng mà chỉ quyết toán khi công trình hoàn thành hoặc thanh toán một phần khi kết thúc năm tài chính, lúc đó doanh thu thực tế của công ty mới được phản ánh đầy đủ nhất. Vì vậy, lợi nhuận của Công ty phụ thuộc chủ yếu vào hoạt động cung cấp Vật liệu xây dựng nên đã phần nào ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong 09 tháng đầu năm. Hiện tại doanh thu xuất trong cho từng mảng hoạt động của Công ty như sau:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Tên thị trường	Kế hoạch kinh doanh	Ước tính lợi nhuận trước thuế đạt được
1	Sản xuất vật liệu xây dựng	15.000	3.000
2	Thi công Xây lắp	15.000	4.500
3	Thương mại	1.500	120
4	Đầu tư bất động sản	20.000	5.000
	Tổng cộng	51.500	12.620

Tuy nhiên, khi hoạt động xây dựng được đẩy nhanh vào 03 tháng cuối năm kéo theo nhu cầu sử dụng về Vật liệu xây dựng gia tăng cùng với việc Công ty bàn giao một số hạng mục công trình đã hoàn thành nên Công ty rất tin tưởng có thể hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

- Để tiếp tục duy trì mức tăng trưởng như các năm vừa qua, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào việc mở rộng các đối tượng khách hàng tiêu thụ trong lĩnh vực kinh doanh phân phối vật liệu xây dựng, như ký kết hợp đồng nguyên tắc với các nhà phân phối tuyến dưới, tìm kiếm và ký kết hợp đồng tiêu thụ với các khách hàng lớn, tiếp tục thực hiện kênh phân phối cho các công trình Công ty tham gia thi công dựa trên mối quan hệ làm ăn bạn hàng. Trong hoạt động thi công xây lắp, Công ty sẽ tập trung vào việc giữ vững năng lực thi công công trình và năng lực cạnh tranh thông qua hoạt động nghiên cứu và áp dụng các phương pháp thi công tiên tiến, sử dụng máy móc hiện đại vào thi công.
- Bên cạnh đó, những yếu tố nội tại từ doanh nghiệp thì các nhân tố kinh tế vĩ mô cũng là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch doanh thu lợi nhuận của Công ty. Nền kinh tế Việt Nam và thế giới đang dần vượt qua khủng hoảng và được dự đoán sẽ tăng trưởng mạnh trở lại trong những năm tới. Do đó, nhu cầu xây dựng dân dụng có tiềm năng phát triển mạnh trong những năm sắp tới, điều này sẽ thúc đẩy sự phát triển của ngành vật liệu xây dựng.

14.3 Chiến lược phát triển

Hiện nay trên cả nước có khá nhiều công ty ra đời trước và cung cấp cùng loại sản phẩm về vật liệu xây dựng và dịch vụ thi công xây lắp, do đó Công ty phải chịu sự cạnh tranh trên thương trường là rất quyết liệt. Để giữ được thị phần hiện có và đẩy mạnh tăng thị phần trong các năm tiếp theo Công ty đã xác định hướng đi là xây dựng văn hoá trong sản xuất kinh doanh của Công ty: luôn lấy chất lượng sản phẩm với giá cả cạnh tranh là sự tồn tại và phát triển của Công ty, luôn đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, nâng cao công tác bán hàng và chăm sóc, hậu mãi sau bán hàng chu đáo tận tình.

Bên cạnh việc củng cố và phát triển các mảng hoạt động truyền thống là sản xuất vật liệu xây dựng và thi công xây lắp, Công ty đang hướng đến việc tham gia đầu tư vào lĩnh vực bất động sản với vai trò của nhà thầu thi công công trình và góp vốn tham gia đầu tư ngay từ đầu. Song song với đó là thực hiện việc nghiên cứu và đưa vào sản xuất gạch không nung, thân thiện với môi trường. Nhằm mục đích tận thu triệt để các loại chất phế thải rắn của nhà máy, và phế thải rắn của các cơ sở khác sử dụng làm nguyên liệu. Đây chính là định hướng chiến lược lâu dài mà Công ty đang hướng tới. Đồng thời phù hợp với chính sách nhà nước, và xu thế chung của thế giới, về tiết kiệm nhiên liệu và giảm tối đa các chất thải ra môi trường.

14.4 Công tác đầu tư

Công ty đang kết hợp với Công ty cổ phần Tây Bắc thực hiện dự án khu dân cư Trái Bầu, phường Lê Thanh Nghị (diện tích trên 8 ha phía sau các hộ dân bám đường Lê Thanh Nghị) và khu làng nghề mộc Đức Minh phường Thanh Bình (diện tích 5,5 ha phía Nam đường Trương Mỹ kéo dài) đã được thành phố quy hoạch thành khu dân cư và khu làng nghề mộc. Cơ cấu quy hoạch sử dụng đất Trái Bầu gồm: đất ở dân cư, đất xây dựng các công trình công cộng: trường học, nhà trẻ, chợ, cây xanh, bãi đỗ xe, đường giao thông.

14.5 Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống vận hành nhà máy sản xuất

Công ty xây dựng nhà xưởng, nhà phơi làm hệ thống dây truyền sản xuất vật liệu mỏng như gạch lát nem tách ngói, ngoài ra công ty còn chuẩn bị đầu tư xây mới hệ thống ống khói giảm tối đa lượng khí thải độc hại ảnh hưởng môi trường dân sinh...

14.6 Công tác quản lý chất lượng

Duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống tiêu chuẩn chất lượng mà Công ty đã tiếp nhận, bao gồm:

- Công ty áp dụng tiêu chuẩn TCVN 1450-1998 quy định đối với gạch rỗng;
- TCVN 1451-1998 quy định đối với gạch đặc;
- TCVN 1452-1995 quy định đối với ngói;
- Tiêu chuẩn ngành TCXD 85:1981,
- 90:1981 và 111:1983 quy định đối với gạch lát nền đất sét nung.

15. Đánh giá của Tổ chức Tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (CSC) đã tiến

hành thu thập các thông tin, tiến hành các đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh cũng như xem xét lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động.

Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh được thành lập từ năm 2004 và có hơn 06 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thi công xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện những dự định mang tính chất chiến lược dài hạn và được xây dựng dựa trên những kinh nghiệm thực tế về quản lý và sản xuất kinh doanh. Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, CSC cho rằng nếu không có những biến động bất thường ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

và những nhận định của Công ty về thị trường, khả năng phát triển cũng như giá cả nguyên vật liệu đầu là chính xác thì kế hoạch kinh doanh trên là khả thi.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, mọi ý kiến đánh giá trên đây được đưa ra dưới góc độ tư vấn, trên cơ sở nghiên cứu về Chứng khoán và Thị trường chứng khoán, triển vọng của nền kinh tế, ngành và Công ty.

Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho các nhà đầu tư.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu.

Không có

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số chứng khoán niêm yết: **2.220.000** cổ phiếu (*Hai triệu hai trăm hai mươi nghìn cổ phiếu*)

Tổng giá trị chứng khoán niêm yết: **22.200.000.000** đồng (*Hai mươi hai tỷ hai trăm triệu đồng*)

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty

4.1 Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng của các cổ đông là nhân sự chủ chốt

- ❖ Tiết d, Điểm 1, Điều 9, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán quy định: “Cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng của công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phiếu do mình sở hữu trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phiếu này trong thời gian 6 tháng tiếp theo, không tính số cổ phiếu thuộc sở hữu Nhà nước do các cá nhân trên đại diện nắm giữ”.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng (*)	
			Trong vòng 6 tháng kể từ ngày niêm yết	Trong vòng 6 tháng tiếp theo
1	Nguyễn Việt Trung	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	71.000	35.500
2	Bùi Tuấn Hải	Thành viên HĐQT kiêm P.Giám đốc	112.700	56.350
3	Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên HĐQT kiêm P.Giám đốc	442.000	221.000
4	Nguyễn Thanh Tuấn	Thành viên HĐQT	43.100	21.550
5	Đàm Văn Toàn	Thành viên HĐQT	155.800	77.900
6	Đỗ Đăng Hải	Trưởng BKS	24.000	12.000

7	Đinh Thị Thu Hương	Thành viên BKS	5.000	2.500
8	Bùi Thị Nụ	Thành viên BKS	1.200	600
9	Đặng Thị Dương	Kế toán trưởng	1.200	600
Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng			856.000	428.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh)

4.2 Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Nghị định 01/2010/NĐ-CP ngày 04/01/2010 quy định về cổ phần chào bán riêng lẻ.

Căn cứ theo Nghị định 01/2010/NĐ-CP ban hành ngày 04/01/2010 của Chính Phủ, cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

Trong năm 2010, Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thương mại Trung Việt (nay là Công ty cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh) tiến hành chào bán 800.000 cổ phiếu theo hình thức phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên để tăng vốn điều lệ lên 22,2 tỷ đồng. Thời gian chào bán bắt đầu từ ngày 15/05/2010 và kết thúc vào ngày 10/07/2010. Do vậy, số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm (từ ngày 10/07/2010 đến ngày 10/07/2011) theo quy định là: **800.000** cổ phiếu.

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách của cổ phiếu được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi}}{\text{Tổng số cổ phiếu đang lưu hành}}$$

❖ Tại thời điểm 31/12/2009

$$= \frac{17.183.925.189}{1.420.000} = 12.101 \text{ đồng/cổ phần}$$

❖ Tại thời điểm 30/06/2010

$$= \frac{18.501.577.166}{1.420.000} = 13.029 \text{ đồng/cổ phần}$$

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

- ❖ Căn cứ theo Quyết định 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài mua bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán Việt Nam được phép nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty cổ phần đại chúng.
- ❖ Đến thời điểm 15/08/2010, nhà đầu tư nước ngoài nắm 0 cổ phiếu của Công ty.

7. Các loại thuế có liên quan:

- ❖ Các loại thuế đối với Công ty Cổ phần Phát triển Nhà và Sản xuất Vật liệu xây dựng Chí Linh là thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhà đất...
 - Thuế giá trị gia tăng: Công ty nộp thuế VAT theo phương pháp khấu trừ với thuế suất là 10%.
 - Thuế thu nhập cá nhân: Công ty thực hiện theo đúng quy định của luật thuế TNCN, Nghị định của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế TNCN, và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài Chính; Tổng cục Thuế..
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập doanh nghiệp chịu thuế.
- ❖ Thuế áp dụng đối với hoạt động chuyển nhượng vốn góp:
 - Đối với nhà đầu tư cá nhân

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, thì thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm:

- Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức):

Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) là 5%

- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán).

Thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp áp dụng theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20%. Hoặc, thuế suất thuế thu nhập cá nhân là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- Đối với nhà đầu tư tổ chức

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất

Trong đó:

Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán + Lãi trái phiếu từ việc nắm giữ trái phiếu.

Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

Nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài không có đăng ký kinh doanh tại Việt Nam, chỉ mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, phải chịu một khoản thuế khoán khi bán cổ phiếu như sau:

Thuế khoán từ việc bán cổ phiếu = Tổng giá trị cổ phiếu bán ra của từng giao dịch chuyển nhượng x 0,1%

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT NIÊM YẾT**1. Tổ chức Tư vấn****❖ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô (CSC)*****Trụ sở chính:***

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 3 5771733 Fax: (84.04) 3 5771741
Website: <http://chungkhoanthudo.com>

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Thủ Đô tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Gilimex, số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84.08) 3 5515486 Fax: (84.08) 3 5515487

2. Tổ chức Kiểm toán**❖ Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT**

Địa chỉ: P.2407 Nhà 34T - Khu đô thị mới Trung Hòa - Nhân Chính, Cầu Giấy - Hà Nội
Điện thoại: (84.04) 2 2210082 Fax: (84.04) 2 2210084
Email: info@aat.com.vn Website: <http://www.aat.com.vn>

VII. PHỤ LỤC

- ❖ Phụ lục 1: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- ❖ Phụ lục 2: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua niêm yết cổ phiếu;
- ❖ Phụ lục 3: Quyết định của HĐQT về việc thông qua hồ sơ niêm yết;
- ❖ Phụ lục 4: Các báo tài chính kiểm toán năm 2008 – 2009, 06 tháng đầu năm 2010 và Báo cáo kiểm toán vốn.
- ❖ Phụ lục 5: Danh sách và sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng;
- ❖ Phụ lục 6: Sổ đăng ký cổ đông;
- ❖ Phụ lục 7: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- ❖ Phụ lục 8: Danh sách nhân sự chủ chốt và người có liên quan;
- ❖ Phụ lục 9: Cam kết nắm giữ của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng;
- ❖ Phụ lục 10: Hợp đồng tư vấn niêm yết;
- ❖ Phụ lục 11: Giấy ủy quyền nhân viên công bố thông tin và quy trình nội bộ về công bố thông tin;
- ❖ Phụ lục 12: Quy chế quản trị Công ty;
- ❖ Phụ lục 13: Các tài liệu khác.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2010

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHÍ LINH

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN VIỆT TRUNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



ĐỖ ĐĂNG HẢI

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VIỆT TRUNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



ĐẶNG THỊ DƯƠNG

